

Số: /BC-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân.

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại phiên họp ngày 04/6/2026; Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Khái quát đặc điểm tình hình

Sau sắp xếp, tỉnh Gia Lai có diện tích tự nhiên **21.576,53 km²**, với **80,485 km** đường biên giới trên đất liền tiếp giáp với Vương quốc Campuchia, khoảng **134 km** đường bờ biển, dân số **3.625.012 người** (tính đến ngày 31/12/2025), trong đó đồng bào dân tộc thiểu số khoảng 819.388 người, chiếm khoảng 23,98% dân số toàn tỉnh¹, tập trung chủ yếu là các dân tộc: Jrai, Bahnar, Chăm, H'rê. Toàn tỉnh có **135 xã, phường** (gồm 110 xã và 25 phường), trong đó có 07 xã biên giới²; **2.693 thôn/làng**, tổ dân phố/khu phố (2.041 thôn/làng, 652 tổ dân phố/khu phố); trong giai đoạn 2026 - 2030, trên địa bàn tỉnh Gia Lai có **1.751 thôn** vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, 608 thôn đặc biệt khó khăn; 93 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi bao gồm: 07 xã khu vực I, 13 xã khu vực II, 73 xã khu vực III³. Đồng bào dân tộc thiểu số cư trú phân bố rộng khắp các địa bàn trong tỉnh, mỗi dân tộc đều có bản sắc văn hóa riêng biệt, phong tục tập quán truyền thống và lễ hội đặc trưng phong phú, đa dạng; góp phần tạo nên sự thống nhất trong đa dạng của văn hóa địa phương, đồng thời thể hiện tính cộng đồng, đoàn kết trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Năm 2025, trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là tác động

¹ Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

² Gồm: xã Ia O, xã Ia Chía, xã Ia Dom, xã Ia Nan, xã Ia Mơ, xã Ia Pnôn, xã Ia Púch (đều là xã khu vực III).

³ Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Gia Lai.

nặng nề của cơn bão số 13 và mưa lũ đặc biệt nghiêm trọng vào cuối năm, song với sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Trung ương, sự vào cuộc quyết liệt, đồng bộ của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân, tỉnh Gia Lai đã nỗ lực khắc phục khó khăn và đạt được kết quả tích cực trên nhiều lĩnh vực. Tốc độ tăng tổng sản phẩm địa phương (GRDP) năm 2025 ước đạt 7,2%, quy mô nền kinh tế tiếp tục duy trì đà phát triển khá; tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 25.950 tỷ đồng; sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản cơ bản ổn định; công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ, du lịch phát triển; công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, chuyển đổi số được triển khai quyết liệt, đạt kết quả tích cực; công tác đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo được thực hiện hiệu quả (tỷ lệ hộ nghèo còn 2,18%⁴); quốc phòng, an ninh tiếp tục được củng cố vững chắc.

Trong quý I năm 2026, mặc dù tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động, song với sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, sự điều hành quyết liệt của UBND tỉnh và sự nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Gia Lai cơ bản ổn định và đạt được nhiều kết quả tích cực, trong đó: Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) tăng 8,51% so với cùng kỳ, xếp vị trí thứ 16 cả nước và dẫn đầu các địa phương vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên; trong đó: Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,75%; công nghiệp và xây dựng tăng 10,75% (*trong đó công nghiệp tăng 10,99%; xây dựng tăng 9,57%*); dịch vụ tăng 8,98%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 10,42%. Các hoạt động văn hoá - xã hội tiếp tục có chuyển biến tích cực; an sinh xã hội được bảo đảm; quốc phòng - an ninh được giữ vững.

Thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương về sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện từ ngày 01/7/2025, việc triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh giữa tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai; sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai (mới) đã được thực hiện bài bản, đảm bảo đúng trình tự, tiến độ, yêu cầu đề ra. Sau khi sắp xếp, tỉnh Gia Lai có vị trí chiến lược quan trọng, hội tụ đầy đủ các tiềm năng, lợi thế thuận lợi để phát triển toàn diện trên các lĩnh vực; mở ra dư địa phát triển rất lớn, tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy liên kết nội tỉnh và liên kết vùng, từ đó góp phần quan trọng vào tăng trưởng chung của khu vực Nam Trung Bộ - Tây Nguyên và cả nước.

Sau gần 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, sâu sát, toàn diện của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự điều hành quyết liệt, sáng tạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, cùng với tinh thần đoàn kết, thống nhất, nỗ lực vượt khó của cả hệ thống chính trị, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục ổn định và phát triển; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; hạ tầng được đầu tư đồng bộ; đời

⁴ Tổng số hộ nghèo trên địa bàn tỉnh: 18.567 hộ, chiếm tỷ lệ 2,18%, tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,20% so với năm 2024, đã có 9.802 hộ nghèo đã thoát nghèo. Số hộ nghèo dân tộc thiểu số: 15.179 hộ chiếm tỷ lệ 8,37% trong tổng số hộ dân tộc thiểu số, tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm 4,58% so với năm 2024, đã có 8.085 hộ nghèo dân tộc thiểu số đã thoát nghèo.

sống Nhân dân từng bước được nâng cao; quốc phòng - an ninh được giữ vững; công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được tăng cường, tạo tiền đề quan trọng cho sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh trong giai đoạn mới.

2. Tình hình lãnh đạo, chỉ đạo, thể chế hóa, cụ thể hóa và tham mưu cho cấp có thẩm quyền lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; cơ chế phối hợp giữa HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các sở, ngành, giữa cấp tỉnh với cấp xã

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thể chế hóa, cụ thể hóa và tham mưu cho cấp có thẩm quyền lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, vận hành chính quyền địa phương 02 cấp

Ngay từ những ngày đầu khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, dưới sự chỉ đạo quyết liệt, khắt khe của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Gia Lai đã tập trung cao độ vào công tác chỉ đạo, điều hành nhằm đảm bảo sự vận hành liên tục, ổn định và thông suốt của toàn bộ hệ thống chính quyền, đặc biệt không để xảy ra gián đoạn trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Công tác chỉ đạo được thể hiện qua việc chủ động, kịp thời xây dựng, ban hành các kế hoạch, đề án, phương án về sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh; đồng thời chỉ đạo ban hành các văn bản đề cụ thể hóa và lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp⁵, bao quát các lĩnh vực từ tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, tài sản công đến cải cách hành chính và phát triển kinh tế - xã hội.

Để đảm bảo sự chuyển tiếp chính quyền địa phương 02 cấp diễn ra trang trọng, đúng quy định và tạo không khí phấn khởi trong toàn hệ thống chính trị, công tác ra mắt bộ máy mới được chuẩn bị chu đáo, sáng ngày 30/6/2025, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Gia Lai đã long trọng tổ chức Lễ công bố các Nghị quyết, Quyết định của Trung ương và địa phương về sắp xếp đơn vị hành chính, thành lập tổ chức đảng, chỉ định cấp ủy, thường trực Hội đồng nhân dân, nhân sự lãnh đạo UBND các cấp trên địa bàn;

Ngay trong sáng ngày 01/7/2025, tỉnh Gia Lai đồng loạt tại cấp tỉnh và 135 xã, phường đã diễn ra Kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân để thực hiện các quy trình về nhân sự, kiện toàn các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND và xem xét, quyết định các nội dung quan trọng thuộc thẩm quyền; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức Hội nghị công bố các Quyết định về thành lập các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và công tác cán bộ của tỉnh.

Ngoài chỉ đạo qua hệ thống các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, Thường trực Tỉnh

⁵ Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành **gần 1.000 văn bản** chỉ đạo, điều hành trên các lĩnh vực. Trong đó có **hơn 100 văn bản** liên quan đến tổ chức bộ máy và vận hành của Đảng bộ, hệ thống chính trị của tỉnh, **nổi bật đó là:** Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 về việc thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 01/7/2025: Giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 cho 58 xã, phường mới (thuộc địa bàn tỉnh Bình Định cũ), Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 về việc thành lập, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai bị tác động, ảnh hưởng của việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã; ...

ủy, UBND tỉnh đã thường xuyên tổ chức các Hội nghị để làm việc với các địa phương trong tỉnh bằng cả hình thức trực tiếp và trực tuyến, trong vòng 01 tháng, tỉnh đã tổ chức **03** Hội nghị với 135 xã, phường để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm trên địa bàn tỉnh; đồng thời, trao đổi, hướng dẫn, giải đáp những nội dung khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất của các địa phương liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;...

Từ ngày 08/7 đến ngày 20/7/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức **23 Đoàn công tác** do các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, lãnh đạo Hội đồng nhân dân, lãnh đạo UBND tỉnh làm trưởng đoàn đi thăm, kiểm tra tình hình hoạt động của 135 xã, phường để nắm bắt tình hình thực tiễn, vận hành tổ chức bộ máy; đặc biệt là công tác phân công, bố trí cán bộ, công chức, viên chức; tình hình tư tưởng của cán bộ và Nhân dân; tình hình bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại cơ sở.

2.2. Về cơ chế phối hợp giữa HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các sở, ngành, giữa cấp tỉnh với cấp xã

Nhìn chung, công tác phối hợp giữa HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các sở, ngành, giữa cấp tỉnh với cấp xã trên địa bàn tỉnh thời gian qua cơ bản thông suốt, hiệu quả, các đầu mối phối hợp rõ ràng giữa các cơ quan, đơn vị; các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh tập trung, kịp thời hướng dẫn tháo gỡ khó khăn trong quá trình hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh; thành lập **11 Tổ công tác** chuyên ngành thuộc các lĩnh vực: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Tư pháp, Nội vụ, Dân tộc và Tôn giáo, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch đến các địa phương để trực tiếp hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, nhất là việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về tài chính, xây dựng, tài nguyên môi trường, khoa học công nghệ...; đồng thời cử **12** công chức, viên chức⁶ đến công tác tại các xã còn khó khăn về nhân sự đất đai, xây dựng, tài chính, kế toán trong thời hạn từ 3 đến 6 tháng. Qua đó, việc giải quyết công việc giữa các cấp được duy trì ổn định, nâng cao hiệu quả hoạt động.

UBND tỉnh và các sở, ban, ngành trực thuộc xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác, ban hành quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng, quyền hạn, đảm bảo liên tục, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Công tác điều hành phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương được thực hiện thông suốt, không bị gián đoạn, góp phần giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong không gian phát triển mới. Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp đi vào hoạt động nền nếp, giải quyết kịp thời thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong tiếp cận dịch vụ công.

⁶ Lĩnh vực địa chính, đất đai: 07 người; lĩnh vực tài chính, kế toán: 04 người, lĩnh vực xây dựng: 01 người.

Cấp ủy, chính quyền các xã, phường mới nhanh chóng bắt nhịp, chủ động xây dựng chương trình công tác, ban hành quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cho các tập thể, cá nhân; thực hiện tốt chức năng lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành theo đúng phân cấp, phân quyền và thẩm quyền mới. Trong vận hành bộ máy mới thời gian qua bước đầu còn có những khó khăn nhất định, các địa phương đã chủ động, linh hoạt khắc phục, từng bước hoàn thiện tổ chức bộ máy, điều kiện làm việc và phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành; giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng gần dân, sát dân, hiểu dân và phục vụ hiệu quả Nhân dân.

3. Việc triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương

Việc triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư⁷; các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; cùng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương về tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp được tỉnh thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và kịp thời. Công tác tuyên truyền, phổ biến được chú trọng, bảo đảm cán bộ, công chức, viên chức nắm vững tinh thần, nội dung và yêu cầu của việc đổi mới mô hình tổ chức chính quyền địa phương. Cấp ủy, chính quyền các cấp đã thể hiện rõ vai trò chủ động, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo; ban hành đầy đủ các kế hoạch, chương trình hành động cụ thể, sát với tình hình thực tiễn của địa phương. Việc phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn đã góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện.

Trong giai đoạn chuyển đổi mô hình, các vấn đề phát sinh được nhận diện sớm và xử lý kịp thời, nhất là những khó khăn liên quan đến tổ chức bộ máy, bố trí nhân sự, phân cấp, phân quyền và cơ chế phối hợp giữa các cấp chính quyền. Nhờ đó, quá trình chuyển đổi diễn ra cơ bản ổn định, hạn chế tối đa xáo trộn. Về tư tưởng, đội ngũ cán bộ, công chức cơ bản ổn định, yên tâm công tác, chấp hành tốt sự phân công, điều động; tinh thần trách nhiệm và ý thức phục vụ Nhân dân từng bước được nâng cao. Bên cạnh đó, Nhân dân đồng thuận cao với chủ trương sắp xếp, tổ chức lại bộ máy chính quyền địa phương, thể hiện qua sự ủng hộ, hợp tác trong quá trình triển khai thực hiện. Tổ chức bộ máy sau sắp xếp từng bước được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Các cơ quan, đơn vị nhanh chóng ổn định tổ chức, ban hành quy chế làm việc, bảo đảm duy trì hoạt động liên tục, không để gián đoạn công việc, phục vụ tốt nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa việc vận hành mô hình chính quyền địa

⁷ Kết luận số 174-KL/TW ngày 04/7/2025 về một số nhiệm vụ tiếp tục xây dựng tổ chức, hoạt động của đơn vị hành chính 02 cấp bảo đảm thông suốt, hiệu quả; Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tích cực triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, chuyển mạnh cấp cơ sở sang chủ động nắm, điều hành kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh; Kết luận số 186-KL/TW ngày 29/8/2025 về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp; Kết luận số 192-KL/TW ngày 19/9/2025 về thực hiện pháp luật về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; Kết luận số 195-KL/TW ngày 26/9/2025 và Kết luận số 202-KL/TW ngày 31/10/2025 về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp.

phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh được triển khai đồng bộ, quyết liệt và có trọng tâm, trọng điểm. Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã tập trung quán triệt sâu sắc các chủ trương, định hướng của Trung ương, bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, xuyên suốt, đồng thời đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện; điểm mới nổi bật là ngay từ những ngày đầu vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định và tổ chức giao chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ trọng tâm năm 2025⁸ cho các xã, phường mới trên địa bàn tỉnh; đồng thời, yêu cầu các địa phương khẩn trương rà soát các dự án và động lực tăng trưởng của địa phương để hoàn thiện xây dựng kịch bản chi tiết, xác định nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, phân kỳ thực hiện theo từng tháng, từng quý; trong đó các chỉ tiêu theo kịch bản tăng trưởng của địa phương không thấp hơn chỉ tiêu UBND tỉnh giao. Đồng thời, phát huy tính chủ động, sáng tạo, nâng cao trách nhiệm trong quản lý, đồng hành cùng người dân và doanh nghiệp thuộc địa bàn nhằm thực hiện các nhiệm vụ đột phá với những giải pháp chiến lược, đảm bảo hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Cùng với đó, tỉnh đã ban hành nhiều kế hoạch, văn bản hướng dẫn cụ thể hóa mô hình chính quyền 02 cấp. Việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền được thực hiện theo hướng rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, phát huy tính chủ động của cấp xã. Tỉnh chú trọng kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Công tác bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, trụ sở làm việc và đầu tư hệ thống trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã được quan tâm, gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính.

II. KẾT QUẢ SAU 01 NĂM VẬN HÀNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

1. Tổ chức bộ máy và nhân sự

1.1. Về tổ chức bộ máy

a) Về tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước trước ngày 01/7/2025

Thực hiện các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và hướng dẫn của các Ban, Bộ, ngành Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định (trước sắp xếp) và Gia Lai (trước sắp xếp) đã tập trung chỉ đạo và xây dựng phương án sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy trên địa bàn tỉnh. Kết quả như sau:

- Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh: **Tỉnh Bình Định** (trước sắp xếp) có 14 cơ quan chuyên môn (giảm 06 cơ quan, đạt tỷ lệ 30%); **tỉnh Gia Lai** (trước sắp xếp) có 13 cơ quan chuyên môn (giảm 06 cơ quan, đạt tỷ lệ 31,68%);

- Tổ chức bên trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh: **Tỉnh Bình Định** (trước sắp xếp) có 76 phòng và tương đương (giảm 50 đơn vị, đạt tỷ lệ 39,68%); **Tỉnh Gia Lai** (trước sắp xếp) có 91 phòng và tương đương (giảm 29 đơn

⁸ Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 về việc giao chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 cho các xã (phường) mới trên địa bàn tỉnh.

vị, đạt tỷ lệ 25,89%).

b) Về tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước sau ngày 01/7/2025

** Đối với cấp tỉnh:*

Thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh, Tại Kỳ họp thứ nhất (ngày 01/7/2025), HĐND tỉnh Gia Lai đã ban hành Nghị quyết thành lập **14 cơ quan** chuyên môn thuộc UBND tỉnh⁹, Ngoài ra, tỉnh có **01 tổ chức** hành chính khác (Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh¹⁰). Số tổ chức bên trong các cơ quan chuyên môn và tương đương là **98 tổ chức** (gồm 84 phòng và tương đương; 14 chi cục và tương đương thuộc sở). Đến nay, 100% các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính và 14/14 chi cục thuộc sở và tương đương đã được ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đảm bảo theo quy định.

** Đối với cấp xã:*

Ngày 16/6/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai. Theo đó, từ 01/7/2025, tỉnh Gia Lai (mới) có **135 đơn vị** hành chính cấp xã (gồm: 110 xã, 25 phường, giảm 238 đơn vị hành chính cấp xã so với trước sắp xếp).

Tính đến thời điểm hiện nay, tổng số phòng chuyên môn và Trung tâm phục vụ hành chính công ở cấp xã trên địa bàn tỉnh là **534 tổ chức**. Cụ thể: Có **135** Văn phòng Hội đồng nhân dân và UBND; **132** Phòng Văn hóa - Xã hội¹¹, **135** Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường), **132** Trung tâm Phục vụ hành chính công¹².

Ngày 03/6/2026, UBND tỉnh Gia Lai đã ban hành Quyết định số 2399/QĐ-UBND về khung số lượng, tên gọi và chức năng các phòng chuyên môn và tương đương thuộc UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh. Theo đó, tổng số lượng phòng được bố trí tối đa theo khung quy định của Chính phủ là 607 phòng chuyên môn và tương đương. Tổng số lượng phòng được bố trí theo Quyết định này là 589 phòng chuyên môn và tương đương (49 Ủy ban nhân dân cấp xã được bố trí khung tối đa 05 phòng chuyên môn và tương đương, 86 Ủy ban nhân dân cấp xã được bố trí khung tối đa 04 phòng chuyên môn và tương đương). Số lượng chưa phân bổ là 18 phòng chuyên môn và tương đương (để lại dự phòng, bố trí khi phát sinh yêu cầu thực tiễn và bảo đảm đủ điều kiện theo quy định).

c) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập:

- Đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh: Tỉnh Gia Lai hiện có 09 đơn vị sự

⁹ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 về việc thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai. Gồm: 12 Sở được tổ chức thống nhất ở tỉnh: Sở Nội vụ; Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Thanh tra tỉnh; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và 02 Sở đặc thù được tổ chức ở tỉnh: Sở Ngoại vụ; Sở Dân tộc và Tôn giáo.

¹⁰ Thành lập tại Quyết định số 1498/QĐ-TTg ngày 8/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

¹¹ Còn 03 xã chưa thành lập Phòng VHXX gồm: Canh Liên, Nhơn Châu, Ia Chia

¹² Còn 03 xã chưa thành lập TT PVHCC gồm: Ia Chia, Ia Mơ, Ia Púch

ng nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh¹³; 242 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở và tương đương.

- *Đối với đơn vị sự nghiệp công lập cấp xã:*

(1) Lĩnh vực giáo dục: Cơ bản giữ nguyên các đơn vị trường học như trước khi sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đồng thời thực hiện sắp xếp một số trường học chưa đạt chuẩn theo quy định. Kết quả: Toàn tỉnh có **1.164 đơn vị** sự nghiệp giáo dục thuộc UBND xã, giảm 03 đơn vị so với thời điểm 01/7/2025.

(2) Lĩnh vực Y tế: Từ ngày 01/01/2026, UBND cấp xã đã tiếp nhận các Trạm Y tế từ các Trung tâm Y tế cấp huyện thuộc Sở Y tế. Hiện nay, toàn tỉnh có 135 Trạm Y tế thuộc UBND 135 xã, phường.

(3) Lĩnh vực Văn hóa, Thông tin và Thể thao; Khuyến nông và sự nghiệp khác:

Ngay sau khi vận hành chính quyền địa phương theo mô hình mới, tỉnh đã chỉ đạo thành lập các Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thuộc UBND 28 xã, phường (*noi đặt trụ sở chính của Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thuộc UBND cấp huyện trước đây*) trên cơ sở tiếp nhận nguyên trạng Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thuộc UBND cấp huyện trước đây để cung ứng dịch vụ trên địa bàn liên xã, phường.

Đồng thời, thực hiện chủ trương của Trung ương về chuyển giao đơn vị sự nghiệp làm công tác khuyến nông về xã quản lý để thành lập đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ đa ngành, đa lĩnh vực, UBND tỉnh đã chỉ đạo thành lập Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công tại 12 xã, phường thuộc khu vực trung tâm của đơn vị hành chính cấp huyện trước đây trên cơ sở **sáp nhập Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật, Trạm Chăn nuôi và Thú y** cung ứng các dịch vụ sự nghiệp đa ngành, đa lĩnh vực theo khu vực liên xã, phường.

Đến nay, toàn tỉnh có **15 Trung tâm** Văn hóa, Thông tin và Thể thao; **13 Trung tâm** dịch vụ sự nghiệp công cung ứng dịch vụ liên xã, phường. Ngoài ra, có **93 đơn vị sự nghiệp công** thuộc UBND các xã, phường thực hiện chức năng quản lý dự án, phát triển quỹ đất, quản lý chợ,...

d) Việc bàn giao, tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ

Sau khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, việc bàn giao, tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, hồ sơ công việc đang giải quyết, tồn đọng của cấp đơn vị hành chính cũ và xử lý công việc chuyển tiếp trên địa bàn tỉnh được triển khai nghiêm túc, bài bản, đúng quy định; cơ bản hoàn thành theo tiến độ đề ra. Các nhiệm vụ được tiếp nhận và xử lý liên tục, không bị gián đoạn; quyền lợi của người dân, doanh nghiệp được bảo đảm. Qua đó góp phần quan trọng vào việc ổn định tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương

¹³ Gồm: Ban Quản lý dự án các công trình Giao thông và Dân dụng tỉnh; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Trường Cao đẳng y tế tỉnh; Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn; Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh; Trường Cao đẳng tỉnh; Vườn quốc gia Kon Ka Kinh; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh.

sau khi thực hiện mô hình 02 cấp trên địa bàn tỉnh. Kết quả như sau:

- Về công tác bàn giao hồ sơ, tài liệu, công việc: Các cơ quan, đơn vị cấp huyện trước khi kết thúc hoạt động đã thực hiện kiểm kê, phân loại và lập danh mục toàn bộ hồ sơ, tài liệu, nhiệm vụ đang xử lý. Việc bàn giao được tổ chức theo nguyên tắc “*rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn xử lý*”, có biên bản bàn giao chi tiết, kèm theo tiến độ thực hiện từng nội dung. Tổng số hồ sơ, công việc chuyển tiếp được thống kê đầy đủ theo từng lĩnh vực; các đơn vị tiếp nhận đã ký xác nhận, tiếp nhận nguyên trạng, bảo đảm tính liên tục và đầy đủ của thông tin.

- Công tác tiếp nhận nhiệm vụ và tổ chức xử lý: Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và chính quyền cấp xã sau sắp xếp đã chủ động bố trí cán bộ, công chức tiếp nhận ngay các nhiệm vụ được chuyển giao; đồng thời phân công cụ thể theo từng lĩnh vực, địa bàn, bảo đảm không có khoảng trống trong thực hiện nhiệm vụ. Đối với các hồ sơ đang giải quyết dở dang, các đơn vị tiếp nhận đã rà soát, cập nhật lại tiến độ, kế hoạch xử lý và thông báo công khai cho tổ chức, cá nhân có liên quan biết để phối hợp thực hiện. Đối với các nhiệm vụ có tính chất phức tạp, liên quan nhiều cấp, nhiều ngành, UBND tỉnh đã chỉ đạo thiết lập cơ chế phối hợp liên thông, giao rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn hoàn thành, bảo đảm xử lý dứt điểm, không để tồn đọng kéo dài.

- Giải quyết thủ tục hành chính chuyển tiếp: Toàn bộ hồ sơ thủ tục hành chính đang trong thời hạn giải quyết được tiếp nhận và xử lý liên tục trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp lại hồ sơ. Việc chuyển đổi thẩm quyền giải quyết được cập nhật kịp thời trên hệ thống, bảo đảm thống nhất, thông suốt. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn tiếp tục được duy trì ở mức cao; không phát sinh tình trạng ách tắc do thay đổi mô hình tổ chức.

đ) Đánh giá tình hình hoạt động, hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp; mức độ ổn định, thông suốt trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ

Sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị và nhanh chóng ổn định đi vào hoạt động. Chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị được xác định rõ ràng hơn, giảm chồng chéo, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Hoạt động của các cơ quan, đơn vị được duy trì liên tục, không bị gián đoạn; công tác phối hợp giữa các ngành từng bước được cải thiện. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ bản thích ứng với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, phát huy tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ. Việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp được bảo đảm thông suốt; thời gian xử lý công việc từng bước được rút ngắn. Đặc biệt, trong quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền đã được triển khai tương đối đồng bộ, góp phần nâng cao tính chủ động của địa phương.

e) Những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình sắp xếp, bàn giao, tiếp nhận, xử lý công việc chuyển tiếp

Khối lượng công việc lớn trong khi thời gian sắp xếp, bàn giao gấp, dẫn đến

áp lực trong việc rà soát, hoàn thiện hồ sơ, tài liệu, cơ sở dữ liệu. Một số hồ sơ bàn giao chưa đầy đủ, việc cập nhật, đồng bộ dữ liệu giữa các đơn vị còn hạn chế. Năng lực, kinh nghiệm của một bộ phận cán bộ, công chức trong việc tiếp nhận nhiệm vụ mới chưa đồng đều, cần thêm thời gian để thích ứng.

1.2. Về công tác nhân sự

a) Tình hình thực hiện khung số lượng Phó chủ tịch, số lượng và cơ cấu Ủy viên UBND cấp xã

Đến ngày 31/3/2026, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định phê chuẩn kết quả bầu Phó Chủ tịch UBND nhiệm kỳ 2026 - 2031 của 135 đơn vị hành chính cấp xã trên toàn tỉnh với số lượng là 265 người, cụ thể: Có 130 đơn vị có 02 Phó Chủ tịch UBND; 05 đơn vị có 01 Phó Chủ tịch UBND¹⁴. Thực hiện Nghị định số 300/2025/NĐ-CP ngày 17/11/2025 của Chính phủ quy định về khung số lượng Phó Chủ tịch UBND và cơ cấu Ủy viên UBND cấp xã, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2404/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 về số lượng Phó Chủ tịch UBND xã, phường trên địa bàn tỉnh. Theo đó, tỉnh Gia Lai được bố trí tối đa 337 Phó Chủ tịch UBND cấp xã, số lượng được bố trí theo Quyết định số 2404/QĐ-UBND là 319 Phó Chủ tịch (trong đó có 49 xã, phường được bố trí tối đa 03 Phó Chủ tịch và 86 xã, phường được bố trí tối đa 02 Phó Chủ tịch); số lượng còn trong khung theo quy định của Chính phủ chưa phân bổ là 18 Phó Chủ tịch, đề cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí theo yêu cầu thực tiễn và bảo đảm đủ điều kiện theo quy định..

Về cơ cấu Ủy viên UBND cấp xã đã chỉ đạo thực hiện đúng thành phần theo quy định, bảo đảm tính hợp lý giữa các lĩnh vực công tác, nhất là các lĩnh vực trọng yếu như công an, quân sự, tài chính - kế toán, địa chính - xây dựng và các lĩnh vực chuyên môn khác. Việc cơ cấu Ủy viên UBND cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước tại địa phương, đồng thời tăng cường tính phối hợp liên ngành trong thực thi nhiệm vụ.

Công tác kiện toàn Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND và Ủy viên UBND cấp xã được triển khai kịp thời, đúng quy trình, thủ tục; các nhân sự được kiện toàn cơ bản đáp ứng yêu cầu về năng lực, trình độ, góp phần ổn định hoạt động của chính quyền địa phương.

b) Số lượng biên chế cán bộ, công chức trước và sau sáp nhập

- Tổng số lượng cán bộ, công chức, viên chức **khỏi chính quyền** trước khi sắp xếp tỉnh là **63.644 người**, trong đó: **tỉnh Gia Lai** (trước sắp xếp) là: 33.711 người; **tỉnh Bình Định** là: 29.933 người.

- Tổng số lượng cán bộ, công chức, viên chức **khỏi chính quyền** sau khi sắp xếp của tỉnh Gia Lai (mới) là **59.230 người** (trong đó: cấp tỉnh: 19.979 người; cấp xã: 39.251 người).

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước **khỏi chính quyền** có mặt đến ngày 01/5/2026: **54.468 người**.

- Số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động giải quyết chế độ,

¹⁴ Gồm 04 xã: Hra, Ia Pia, Chư Sê, Al Bá và phường Quy Nhơn Tây.

chính sách do chịu tác động của sắp xếp tổ chức bộ máy:

+ Đã phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ là **3.354 người** (*Khối Đảng, đoàn thể 494 người và khối chính quyền 2.860 người*).

+ Đã tham mưu phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP, ngày 17/9/2025 của Chính phủ là **22 người**;

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã trước thời điểm sắp xếp của 02 tỉnh là **4.138 người** (*Gia Lai: 2.208 người, Bình Định: 1.930 người*). Sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, một phần số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã xin nghỉ việc theo chế độ, số còn lại được bố trí công việc hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ của Đảng ủy, HĐND, các công việc chuyên môn UBND và các tổ chức chính trị xã hội đến ngày 31/5/2026.

Đến thời điểm hiện nay, tỉnh đã tiếp nhận 3.614 hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ, chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP; trong đó, 2.068 trường hợp đã được giải quyết với tổng kinh phí 369.086.340.000 đồng;

Tính đến ngày 05/6/2026, Sở Nội vụ tiếp tục tiếp nhận 1.582 hồ sơ đề nghị giải quyết, gồm: 351 trường hợp đề nghị tiếp nhận vào làm công chức cấp xã và 1.231 trường hợp đề nghị hưởng chế độ, chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ. Đối với 84 trường hợp còn lại, các địa phương đang tiếp tục bố trí công tác tại thôn, tổ dân phố hoặc sắp xếp vào các vị trí phù hợp khác theo nhu cầu thực tế và quy định hiện hành.

c) Việc sắp xếp, bố trí làm cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp xã theo quy định của Đảng, của pháp luật

(1) Kết quả bố trí, sắp xếp, điều động, luân chuyển, biệt phái, tăng cường cán bộ, công chức, viên chức sau khi tổ chức lại bộ máy:

- Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội, theo đó: Đã trình cấp có thẩm quyền phê chuẩn Chủ tịch, 07 Phó Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026; Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm **121** lãnh đạo, quản lý cấp Sở và tương đương.

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã chỉ định **135** Chủ tịch, **269** Phó Chủ tịch UBND xã, phường nhiệm kỳ 2021 - 2026, bảo đảm bộ máy chính quyền địa phương đi vào hoạt động kể từ ngày 01/7/2025.

- Căn cứ Kết luận số 187-KL/TW, ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư¹⁵; Nghị quyết số 332/NQ-CP, ngày 15/10/2025 của Chính phủ¹⁶; triển khai Kết luận số 38-KL/TU, ngày 26/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; UBND tỉnh thống

¹⁵ Kết luận số 187-KL/TW ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về định hướng số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị

¹⁶ Nghị quyết số 332/NQ-CP, ngày 15/10/2025 của Chính phủ về số lượng cấp phó của phòng chuyên môn và tương đương, Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

nhất phòng chuyên môn và tương đương, Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc UBND các xã, phường thuộc tỉnh được bố trí bình quân 02 cấp phó/phòng theo quy định.

- Tổ chức thành công bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; Hội đồng nhân dân tỉnh đã bầu, trình cấp thẩm quyền phê chuẩn Chủ tịch, **06** Phó Chủ tịch UBND tỉnh và **16** Ủy viên UBND tỉnh, nhiệm kỳ 2026 - 2031. Trong đó, Chủ tịch UBND tỉnh và Chánh Thanh tra tỉnh không là người địa phương.

- Chủ tịch UBND tỉnh đã phê chuẩn **135** Chủ tịch, **265** Phó Chủ tịch UBND xã, phường nhiệm kỳ 2026 - 2031. Trong đó, **126** Chủ tịch UBND xã, phường không là người địa phương.

(2) Về công tác tăng cường công chức, viên chức về công tác tại các xã, phường:

Để hỗ trợ tháo gỡ, giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh cấp thiết ở cấp xã; đồng thời, khắc phục bước đầu tình trạng thiếu hụt nhân lực tại các xã chưa đủ biên chế, chưa đủ trình độ chuyên môn, đặc biệt trong các lĩnh vực then chốt sau khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, tỉnh Gia Lai đã ban hành Kế hoạch¹⁷ và thành lập **11** Tổ công tác chuyên ngành với **113 công chức, viên chức**¹⁸ và quyết định¹⁹ cử **12** công chức, viên chức các sở, ngành, địa phương tăng cường về công tác tại các xã chưa bố trí được công chức chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm thời gian từ 03 đến 06 tháng (lĩnh vực đất đai: 07 người; lĩnh vực tài chính, kế toán: 04 người; lĩnh vực xây dựng: 01 người). Đến nay, Tổ công tác của các sở, ngành đã đến trực tiếp hướng dẫn tại **104/135** xã, phường (tỷ lệ **77,04%**); xã được hỗ trợ ít nhất là **01** lĩnh vực, xã được hỗ trợ cao nhất là **08** lĩnh vực.

d) Kết quả phê duyệt vị trí việc làm; tình hình thừa, thiếu, sự phù hợp trong bố trí, sử dụng; tổng số cán bộ, công chức có mặt đến ngày 05/5/2026; trình độ chuyên môn, đào tạo; mức độ phù hợp với vị trí việc làm được phân công, tiếp nhận, bố trí; kết quả đánh giá, xếp loại công chức theo vị trí việc làm.

Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Nội vụ²⁰, UBND tỉnh Gia Lai đã chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương xây dựng Đề án vị trí việc làm công chức, viên chức; cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

Nhìn chung, lực lượng công chức đang được sắp xếp và đi vào hoạt động ổn định; các chức danh lãnh đạo chủ chốt được kiện toàn đảm bảo về số lượng theo quy định; tình trạng thiếu hụt nhân sự so với lúc mới vận hành chính quyền địa phương 02 cấp cơ bản được khắc phục, nhất là cấp xã; công chức được phân công cơ bản đạt chuẩn theo quy định (đa số đạt trình độ đại học trở lên). Riêng trình độ

¹⁷ Kế hoạch số 38/KH-UBND, ngày 17/8/2025 tăng cường công chức, viên chức về công tác tại các xã, phường

¹⁸ Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Tư pháp, Nội vụ, Dân tộc và Tôn giáo, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

¹⁹ Quyết định số 1529/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 và Quyết định số 2638/QĐ-UBND ngày 17/11/2025

²⁰ Công văn số 7358/BNV-TCBC ngày 30/8/2025, Công văn số 7415/BNV-CCVC ngày 31/8/2025 và Công văn số 9395/BNV-CCVC ngày 15/10/2025

chuyên môn phù hợp đối với các ngành, lĩnh vực như: đất đai, xây dựng, tài chính, công nghệ thông tin và chuyển đổi số vẫn còn thiếu ở cấp xã. Tuy nhiên, các mảng công việc vẫn có phân công công chức thực hiện.

đ) Tình hình tuyển dụng bổ sung công chức, viên chức; tiếp nhận vào công chức, viên chức; ký hợp đồng lao động đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ ở vị trí công chức cấp tỉnh, cấp xã.

- Đầu năm 2026, tỉnh Gia Lai đã thực hiện tuyển dụng công chức để bố trí về cấp xã đối với **69 thí sinh** trúng tuyển, kỳ thi tuyển công chức năm 2024 của tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp); đồng thời, quyết định tiếp nhận **22 viên chức** đủ điều kiện, tiêu chuẩn vào làm công chức tại các cơ quan, đơn vị của tỉnh²¹.

- Để tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường đủ số lượng, nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 02 cấp đảm bảo thông suốt, hiệu lực, hiệu quả; đồng thời, chuyển mạnh vai trò của cấp cơ sở sang chủ động nắm, quản lý, điều hành kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, UBND tỉnh ban hành Phương án số 03/PA-UBND ngày 24/10/2025 về bố trí, điều động, sắp xếp và tăng cường cán bộ, công chức, viên chức về công tác tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh; Theo đó, Ủy ban nhân dân các xã, phường đã thực hiện việc điều động, bố trí, sắp xếp và tiếp nhận đối với 105 cán bộ, công chức. Trong đó, tiếp nhận từ các cơ quan, đơn vị trung ương và cấp tỉnh là 23 người; tiếp nhận công chức giữa các xã, phường là 08 người; tiếp nhận từ cơ quan Đảng, Mặt trận trong nội bộ xã là 26 người; điều động, bố trí, sắp xếp giữa các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã là 48 người. Như vậy, tính từ tháng 7/2025 đến nay, các địa phương đã thực hiện việc bố trí, điều động, sắp xếp và tiếp nhận đối với **211 cán bộ, công chức** (cấp tỉnh: **116** người; giữa các địa phương: **50** người; nội bộ xã: **45** người).

- Về việc ký hợp đồng lao động đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ ở vị trí công chức:

Chủ tịch UBND tỉnh đã ủy quyền cho Chủ tịch UBND các xã, phường ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ công chức theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ và hướng dẫn tại Công văn số 7415/BNV-CCVC ngày 31/8/2025 của Bộ Nội vụ đối với các xã, phường (Phương án số 03/PA-UBND ngày 24/10/2025 của UBND tỉnh). Tính đến ngày 05/5/2026, các địa phương đã thực hiện ký kết **181** hợp đồng thực hiện nhiệm vụ công chức cấp xã.

e) Tình hình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức quản lý nhà nước; chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức

Sau khi chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động, UBND tỉnh Gia Lai đã ban hành các kế hoạch²² và triển khai ngay các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập

²¹ Gồm Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Ngoại vụ, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công Thương và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban An toàn giao thông tỉnh.

²² Kế hoạch 109/KH-UBND ngày 07/6/2025 về bồi dưỡng nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức năm 2025; Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 01/12/2025; Kế hoạch số 55/KH-UBND

huấn về kiến thức quản lý nhà nước; chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, kể cả cán bộ lãnh đạo, quản lý, cụ thể:

(1) Trong 6 tháng cuối năm 2025: Đã có **24.885** lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn, cụ thể: Bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số cho **6.984** cán bộ, công chức, viên chức; tập huấn bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công tác bình đẳng giới; vì sự tiến bộ phụ nữ cho **400** cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công tác bình đẳng giới tại 77 xã, phường; bồi dưỡng cho **6.276** lượt cán bộ, công chức cấp xã nghiệp vụ chuyên môn trên tất cả các lĩnh vực; bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu cho **11.225** lượt cán bộ, công chức cấp xã.

(2) Trong 4 tháng đầu năm 2026: Đã có **11.389** lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn, cụ thể: tập huấn kiến thức, kỹ năng trực tiếp dành cho **1.700** nữ ứng cử viên đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ 2026 - 2031; bồi dưỡng, tập huấn theo hình thức trực tiếp và trực tuyến cho **6.328** lượt cán bộ, công chức, viên chức cấp xã; tập huấn theo chuyên đề cho **3.334** lượt cán bộ, công chức, viên chức; phối hợp với Học viện Tư pháp đã tổ chức bồi dưỡng bằng hình thức trực tuyến cho **27** công chức các xã, phường làm công tác Tư pháp hộ tịch.

Sau khi tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn, đội ngũ cán bộ, công chức cơ bản đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ được giao. Kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ và nhận thức về trách nhiệm công vụ có chuyển biến tích cực; nhiều cán bộ, công chức đã vận dụng được nội dung đã học vào quá trình tham mưu, xử lý công việc, cải thiện chất lượng, tiến độ và tính chính xác trong thực hiện nhiệm vụ. Tinh thần chủ động học tập, ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và thái độ phục vụ Nhân dân được nâng lên.

g) Đánh giá tính hiệu quả, sự tinh gọn trong quá trình tổ chức bộ máy và hiệu quả công tác sắp xếp, bố trí nhân sự; mức độ ổn định, thông suốt trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ

Sau khi sáp nhập và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tỉnh Gia Lai có vị trí chiến lược quan trọng, hội tụ tiềm năng, lợi thế thuận lợi để phát triển toàn diện trên các lĩnh vực. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, sâu sát của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh cùng với tinh thần đoàn kết, thống nhất, nỗ lực vượt khó của cả hệ thống chính trị, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục ổn định và phát triển; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; hạ tầng được đầu tư đồng bộ; đời sống Nhân dân từng bước được nâng cao; quốc phòng - an ninh được giữ vững; công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được tăng cường, tạo tiền đề quan trọng cho sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh trong giai đoạn mới. Việc vận hành mô hình đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước thông qua tinh gọn bộ máy, tăng cường phân cấp, phân quyền; qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ

công, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

h) Những khó khăn, vướng mắc về biên chế, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức

- Hiện nay, cấp có thẩm quyền chưa giao biên chế công chức, viên chức chính thức sau khi sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, nên một số địa phương còn khó khăn trong việc sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức tuyển dụng công chức để bổ sung nhân lực cho các cơ quan cấp xã; nhất là phương án tiếp nhận vào làm công chức đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã đủ điều kiện, tiêu chuẩn.

- Theo mô hình tổ chức bộ máy cấp xã hiện nay, 01 phòng chuyên môn ở cấp xã chịu sự hướng dẫn, chỉ đạo công việc của nhiều sở, ngành; 01 công chức phải đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ thuộc nhiều mảng khác nhau của ngành, lĩnh vực (*căn cứ định hướng khung biên chế, số lượng biên chế được giao và khối lượng công việc thực tế*), nhiều mảng công việc công chức chưa có kinh nghiệm thực tế, trong khi với yêu cầu triển khai công việc cấp bách, đòi hỏi cao như hiện nay, một số công chức chưa kịp thích ứng với mô hình tổ chức mới để đáp ứng ngay hiệu quả công việc...

- Công tác bố trí, sắp xếp cán bộ sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy tuy đã được thực hiện theo quy định nhưng vẫn còn những khó khăn nhất định do yêu cầu nhiệm vụ mới, khối lượng công việc lớn trong khi số lượng đầu mối tổ chức đã được tinh giản.

- *Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc:* Mô hình tổ chức mới được triển khai trong thời gian chưa dài, nhiều nội dung cần tiếp tục được hướng dẫn, hoàn thiện. Địa bàn rộng, đầu mối cấp xã nhiều; quy mô kinh tế - xã hội không đồng đều, và khối lượng công việc nhiều, nhiều nội dung mới cần thời gian thực tiễn để tổng kết, rút kinh nghiệm và điều chỉnh phù hợp.

2. Về phân quyền, phân cấp, ủy quyền và việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, các Nghị định của Chính phủ về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền; Kết luận số 192-KL/TW ngày 19/9/2025 và Kết luận số 195-KL/TW ngày 26/9/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 14/10/2025 triển khai thực hiện phân cấp, ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh; theo đó, đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường triển khai đồng bộ, thống nhất các nhiệm vụ theo quy định; tổ chức quán triệt, tuyên truyền đầy đủ đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức về các Nghị định và văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh liên quan đến phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền bảo đảm các cơ quan, đơn vị nắm vững nội dung, yêu cầu và trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, chính quyền cấp xã chủ động rà soát, tiếp nhận và thực hiện các nhiệm vụ mới bảo đảm không gián đoạn; hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh và quy định của pháp luật.

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã phân cấp UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã là 30 nhiệm vụ, trong đó 18 nhiệm vụ của UBND cấp xã, 12 nhiệm vụ của Chủ tịch UBND cấp xã. Số nhiệm vụ được phân quyền cho cấp xã là: 601 nhiệm vụ, trong đó 545 cho UBND cấp xã, 56 cho Chủ tịch UBND cấp xã. Số nhiệm vụ được ủy quyền cho cấp xã là: 41 nhiệm vụ, trong đó 25 cho UBND cấp xã, 16 cho Chủ tịch UBND cấp xã. Một số nhiệm vụ chuyên môn sâu về đất đai, tài chính, xây dựng, đầu tư vẫn phải xin ý kiến cơ quan chuyên môn cấp trên trước khi thực hiện.

Về thực hiện phân cấp, ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính (TTHC): Đến nay, có **56 TTHC** được phân cấp và **317 TTHC** được ủy quyền. Cụ thể:

+ Đã thực hiện phân cấp 56 TTHC; trong đó: Sở Công Thương: 36 TTHC; Sở Nội vụ: 6 TTHC; Ban Quản lý Khu kinh tế: 6 TTHC; Sở Xây dựng: 7 TTHC; Sở Y tế: 1 TTHC.

+ Đồng thời, ủy quyền 317 TTHC, trong đó: Sở Công Thương: 143 TTHC; Sở Khoa học và Công nghệ: 57 TTHC; Sở Nông nghiệp và Môi trường: 62 TTHC; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 34 TTHC; Sở Y tế: 12 TTHC; Ban Quản lý Khu kinh tế: 5 TTHC; Sở Nội vụ: 4 TTHC.

+ Hiện nay, các quyết định phân cấp, ủy quyền đã được ban hành quy trình nội bộ, thiết lập quy trình điện tử theo quy định; trong quá trình thực tiễn triển khai cho thấy việc phân cấp, ủy quyền có tính khả thi cao, được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ rõ ràng, gắn với điều kiện bảo đảm và năng lực thực thi của từng cấp, từng ngành. Quá trình thực hiện đã góp phần giảm khâu trung gian, rút ngắn thời gian xử lý công việc, đồng thời phát huy tính chủ động, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị; bảo đảm nguyên tắc “gần dân, sát thực tiễn”, tạo thuận lợi cho người dân và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính tại cơ sở.

3. Về bảo đảm nguồn lực tài chính hoạt động của chính quyền cấp xã, cơ sở vật chất, hỗ trợ đi lại, nhà ở, trang thiết bị, tài sản công

3.1. Về bảo đảm nguồn lực tài chính hoạt động của chính quyền cấp xã:

- Tổng kinh phí đã bố trí hỗ trợ các xã, phường đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị làm việc ban đầu và mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung trên địa bàn tỉnh khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đến thời điểm báo cáo là **571.300** triệu đồng; trong đó: nguồn Trung ương hỗ trợ là 527.000 triệu đồng, nguồn địa phương là 44.300 triệu đồng.

- Trong công tác quản lý, triển khai kế hoạch đầu tư công tại cấp xã, đặc biệt là khả năng tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư trước khi sáp nhập đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và triển khai các dự án đầu tư mới, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025, qua đó đã điều chuyển các dự án của cấp huyện về cho các xã, phường thực hiện cho đến khi hoàn thành dự án theo nguyên tắc dự án trên địa bàn xã, phường nào sẽ giao lại cho xã, phường đó làm chủ đầu tư thực hiện dự án; đối với các dự án do các xã, phường trước đây thực hiện, các xã, phường mới tiếp nhận toàn

bộ kế hoạch, dự án để tiếp tục triển khai thực hiện. Trên cơ sở đó, các xã, phường đã thực hiện tiếp nhận, tiếp tục thực hiện và giải ngân các dự án, đảm bảo tính liên tục trong triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công.

3.2. Về sắp xếp, bố trí, xử lý trụ sở, tài sản công:

a) Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp:

Sau khi chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động, UBND tỉnh đã quán triệt và triển khai nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ và Bộ Tài chính; trong đó yêu cầu các cơ quan, đơn vị khẩn trương hoàn thành việc ban hành quyết định giao, điều chuyển tài sản; xử lý dứt điểm các cơ sở nhà, đất tạm bàn giao; hoàn thiện đầy đủ hồ sơ bàn giao theo đúng quy định và thời hạn. Đồng thời, tiếp tục rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện phương án sắp xếp, xử lý tài sản công bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị sau khi tiếp nhận tài sản phải khẩn trương đưa vào sử dụng hoặc xây dựng phương án khai thác, xử lý hiệu quả; ưu tiên bố trí sử dụng cho các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, thiết chế cộng đồng và các mục đích công ích khác, góp phần phát huy hiệu quả nguồn lực tài sản công. Đối với các cơ sở chưa thể đưa vào sử dụng ngay, tỉnh yêu cầu tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, bảo quản nhằm tránh xuống cấp, hư hỏng, thất thoát tài sản. Trường hợp không còn nhu cầu sử dụng, các cơ quan, đơn vị thực hiện việc xử lý theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính, các đơn vị liên quan tham mưu để xem xét, quyết định các nội dung liên quan đến công tác sắp xếp, bố trí, xử lý trụ sở, tài sản công, cụ thể như sau:

- Ban hành các Quyết định²³ giao trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện cũ sang cho UBND cấp xã và cơ quan, đơn vị được tiếp nhận tài sản để quản lý, sử dụng, xử lý theo quy định.

- Phê duyệt Kế hoạch số 101/KH-UBND, ngày 22/10/2025 về xử lý đối với tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp dôi dư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

- Thống nhất phương án tổng thể sắp xếp, xử lý tài sản công trên địa bàn tỉnh tại Công văn số 5671/UBND-KTTH, ngày 28/10/2025.

- Phê duyệt phương án xử lý²⁴, ban hành các Quyết định xử lý²⁵ đối với 908

²³ Quyết định số 979/QĐ-UBND, ngày 01/8/2025 về việc giao trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Định đã chấm dứt hoạt động sang cho Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, đơn vị để quản lý, sử dụng; Quyết định số 1038/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 về việc giao trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai (trước đây) đã chấm dứt hoạt động sang cho Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, đơn vị để quản lý, sử dụng.

²⁴ Quyết định số 2520/QĐ-UBND, ngày 08/11/2025 về việc phê duyệt phương án xử lý đối với 894 cơ sở nhà, đất dôi dư của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.

²⁵ Quyết định số 2987/QĐ-UBND, ngày 10/12/2025 về việc điều chuyển 167 cơ sở nhà, đất của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 2988/QĐ-UBND, ngày 10/12/2025 về việc chuyển giao 654 cơ sở nhà, đất về địa phương quản lý, xử lý theo quy định; Quyết định số 2989/QĐ-UBND, ngày 10/12/2025 về việc giao 62 cơ sở nhà, đất cho cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai; Quyết định số 91/QĐ-UBND, ngày 09/01/2026 về việc chuyển giao 11 cơ sở nhà, đất dôi dư của Văn phòng Tỉnh ủy cho Trung tâm Phát triển quỹ đất

cơ sở nhà, đất dôi dư, trong đó: (i) Giao cho UBND cấp xã, cơ quan, đơn vị khác tiếp tục quản lý, bố trí trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hoặc chuyển đổi công năng để làm thiết chế văn hóa, thể thao, công viên, mục đích công cộng khác 62 cơ sở. (ii) Điều chuyển cho UBND cấp xã, cơ quan, đơn vị khác tiếp tục quản lý, bố trí trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hoặc chuyển đổi công năng để làm thiết chế văn hóa, thể thao, công viên, mục đích công cộng khác 168 cơ sở. (iii) Chuyển giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan 59 cơ sở. (iv) Chuyển giao về UBND cấp xã quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật khác có liên quan 619 cơ sở.

b) Xe ô tô:

UBND tỉnh triển khai đồng bộ, kịp thời nhiều nội dung quan trọng trong công tác quản lý, sử dụng xe ô tô công để đảm bảo điều kiện vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, theo đó, đã chỉ đạo thực hiện việc mua sắm, thanh lý, điều chuyển xe ô tô, bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định, kịp thời và phù hợp yêu cầu thực tiễn.

- Hiện nay, các cơ quan, tổ chức đơn vị cấp tỉnh đang quản lý, sử dụng 406 xe ô tô, gồm: 05 xe ô tô phục vụ công tác chức danh, 250 xe ô tô phục vụ công tác chung, 151 xe ô tô chuyên dùng đảm bảo tiêu chuẩn, định mức theo quy định, không có xe ô tô dôi dư.

- Đối với cấp xã, UBND tỉnh đã ban hành phương án bố trí xe ô tô cho các xã, phường mới để phù hợp với quá trình sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền 02 cấp, giúp địa phương chủ động hơn trong công tác chỉ đạo, điều hành. Hiện nay, 134/135 xã, phường đã được bố trí xe ô tô phục vụ công tác chung với tổng số lượng xe là 165 xe²⁶. 193 xe ô tô chuyên dùng²⁷ cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn, định mức theo quy định.

c) Máy móc, thiết bị, tài sản khác:

UBND tỉnh đã quyết định giao máy móc, thiết bị và tài sản khác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện (cũ) cho UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh quản lý, sử dụng²⁸. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp xã chịu trách nhiệm về việc thống kê, báo cáo đầy đủ danh mục tài sản là máy móc, thiết bị và tài sản được bàn giao, tiếp nhận từ các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện kết thúc hoạt động đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh quyết định giao tài sản quản lý, sử dụng và các nội dung báo cáo liên quan. Ngoài ra, UBND tỉnh đã bổ sung kinh phí có mục tiêu năm 2025 số tiền 263,3 tỷ đồng để hỗ trợ cho các xã, phường đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị làm việc...

tỉnh để quản lý, xử lý; Quyết định số 3305/QĐ-UBND, ngày 30/12/2025 về việc chuyển giao 02 trụ sở làm việc cũ của Thanh tra tỉnh cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh để quản lý, xử lý; Quyết định số 3303/QĐ-UBND, ngày 30/12/2025 về việc chuyển giao trụ sở làm việc cũ của Thanh tra tỉnh tại số 364 đường Nguyễn Thái học, phường Quy Nhơn Nam sang Ủy ban nhân dân phường Quy Nhơn Nam để quản lý, sử dụng làm trụ sở làm việc.

²⁶ Riêng xã Nhơn Châu không bố trí xe ô tô phục vụ công tác chung do là xã đảo, có diện tích nhỏ.

²⁷ Gồm xe ô tô tải giữ trật tự đô thị, xe ô tô phục vụ lĩnh vực công ích, vệ sinh môi trường.

²⁸ Tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 984/QĐ-UBND ngày 01/8/2025, số 1064/QĐ-UBND ngày 07/8/2025, số 1113/QĐ-UBND ngày 11/8/2025, số 1514/QĐ-UBND ngày 21/8/2025, số 1895/QĐ-UBND ngày 23/9/2025, số 2264/QĐ-UBND ngày 17/10/2025.

3.3. Về tình hình quản lý, xử lý tài sản dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính; những khó khăn, vướng mắc trong xử lý tài sản công

UBND tỉnh đã giao Sở Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị rà soát, xử lý tài sản dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính theo quy định, trong đó tập trung hướng dẫn việc thanh lý các tài sản bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được hoặc việc sửa chữa không hiệu quả đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ; Rà soát các tài sản dôi dư để đề xuất việc xử lý. Tuyệt đối không để tình trạng không sử dụng, sử dụng sai mục đích, sử dụng kém hiệu quả gây lãng phí, thất thoát. Hướng dẫn xử lý đối với các tài sản dôi dư của xã, phường chưa đề xuất được đơn vị tiếp nhận hoặc đối với các tài sản dôi dư của các xã, phường đã đề xuất được đơn vị tiếp nhận...

3.4. Chính sách hỗ trợ đi lại, nhà ở và hỗ trợ khác cho cán bộ, công chức, viên chức

Ngày 22/7/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai bị tác động, ảnh hưởng của việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã. Theo đó, tỉnh đã hỗ trợ điều kiện đi lại và làm việc đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được cơ quan có thẩm quyền điều động, phân công, bố trí thay đổi địa điểm làm việc từ trung tâm hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh trước sắp xếp đến trung tâm hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sắp xếp hoặc ngược lại với mức hỗ trợ tiền đi lại: 2.000.000 đồng/người/tháng; mức hỗ trợ điều kiện làm việc: 4.000.000 đồng/người/tháng; đồng thời cải tạo một số công trình phục vụ nhu cầu về nhà ở cho cán bộ, công chức²⁹.

3.5. Khó khăn, vướng mắc:

- Hầu hết các cơ sở nhà, đất trên địa bàn trung tâm hành chính của tỉnh có diện tích nhỏ, hẹp, cũ nên không đủ diện tích để bố trí làm việc tập trung, buộc phải duy trì nhiều địa điểm làm việc.

- Cơ sở vật chất, phòng làm việc, hội trường, trang thiết bị làm việc của một số xã còn chưa đáp ứng được yêu cầu; một số xã việc bố trí trụ sở làm việc của Đảng ủy, UBND và các cơ quan, đơn vị khác ở cách xa nhau (tại trụ sở của các xã, phường trước hợp nhất) gây nên nhiều khó khăn trong công tác chỉ đạo, điều hành.

- Việc xử lý trụ sở dôi dư để sử dụng cho mục đích y tế, giáo dục, công cộng còn gặp khó khăn do phải bảo đảm đồng bộ với quy chuẩn, quy hoạch ngành và các điều kiện kèm theo; một số trụ sở lại có vị trí, diện tích không phù hợp.

²⁹ Cải tạo Nhà khách Thanh Bình làm Nhà ở công vụ thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh với quy mô 62 phòng ở, tổng mức đầu tư khoảng hơn 19,91 tỷ; đầu tư nâng cấp Nhà khách nội Tỉnh ủy để bố trí làm nơi ở cho các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai (trước sắp xếp) sau khi sáp nhập tỉnh; quy hoạch, cho chủ trương thực hiện các dự án nhà ở đối với lực lượng vũ trang (Dự án nhà ở cho cán bộ chiến sĩ Công an tỉnh tại đường Lê Thanh Nghị tại Khu đất M3.6 đường Lê Thanh Nghị, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai với diện tích 5.700 m²; Dự án nhà ở cho chiến sĩ quân đội tại khu đất số 18 Mai Hắc Đế (số 18 đường Bế Văn Đàn) phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai, diện tích đất khoảng 23.898,9 m²).

- Khi thực hiện chính quyền 02 cấp, tại một số cơ quan đội ngũ làm công tác công sản nghĩ việc hoặc chuyển đổi vị trí công tác mới, không còn người kế thừa. Đội ngũ kế thừa không đảm bảo công tác quản lý, xử lý tài sản. Ngoài ra, số lượng đầu mối về công tác quản lý công sản ở các xã, phường tăng gấp nhiều lần dẫn đến sự phối hợp rà soát, hoàn thiện hồ sơ pháp lý đối với một số cơ sở nhà, đất gặp nhiều khó khăn; thủ tục điều chuyển, chuyển đổi công năng còn liên quan đến nhiều quy định pháp luật; nhu cầu sử dụng của các địa phương chưa đồng đều. Tuy nhiên, các khó khăn, vướng mắc này cơ bản đã được các cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp xử lý, không ảnh hưởng đến tiến độ chung. Hiện nay, các nội dung còn lại đang tiếp tục được rà soát, hoàn thiện theo quy định.

4. Công tác số hóa tài liệu, lưu trữ

4.1. Công tác số hóa, lưu trữ

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, tỉnh đã kịp thời ban hành và triển khai đồng bộ nhiều văn bản chỉ đạo nhằm tăng cường quản lý công tác văn thư, lưu trữ; hướng dẫn quản lý hồ sơ, tài liệu trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy; công tác bảo quản được thực hiện cơ bản an toàn, không để xảy ra thất lạc, hư hỏng trong quá trình sắp xếp và vận chuyển.

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện số hóa tài liệu của 11 huyện, thị xã, thành phố và 155 xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Bình Định (trước sáp nhập tỉnh) và 77 xã, phường thuộc phía tây tỉnh Gia Lai (mới); ưu tiên số hóa tài liệu cấp huyện, cấp xã đã được chỉnh lý hoàn chỉnh, theo đó, trong khoảng gần 02 tháng, toàn tỉnh đã hoàn thành số hóa được **8.661.741 trang** tài liệu và cài đặt, thiết lập cấu hình ban đầu, tạo lập cơ sở dữ liệu gốc và kết nối với Trạm tại Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh, hoàn thành việc ký số theo quy định; đóng gói tài liệu lưu trữ và dữ liệu chủ đưa vào hệ thống vận hành, đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ theo quy định Thông tư 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 của Bộ Nội vụ.

- Đối với lĩnh vực hộ tịch: Tính đến ngày 08/8/2025, toàn tỉnh đã hoàn thành số hóa 2.969.249 dữ liệu hộ tịch; công tác trích xuất, làm sạch dữ liệu được triển khai với 1.051.281 dữ liệu được đối soát giữa Cục Hành chính tư pháp, Bộ Tư pháp với Bộ Công an. Đến ngày 15/4/2026, các địa phương đã rà soát 217.481 dữ liệu khai sinh và 54.460 dữ liệu kết hôn sai lệch do Bộ Tư pháp chuyển về, hoàn thành rà soát theo yêu cầu, đạt tỷ lệ 100%.

4.2. Việc sử dụng chữ ký số, văn bản điện tử, hồ sơ điện tử.

Hệ thống Quản lý văn bản, thông tin, điều hành được triển khai toàn tỉnh. Hệ thống đã kết nối và thiết lập quy trình cho tất cả cơ quan, đơn vị đảm bảo gửi nhận văn bản điện tử liên thông 03 cấp từ Trung ương đến cấp tỉnh, cấp xã.

Chữ ký số, chứng thư số: đã cấp 100% chữ ký số cho các cá nhân có thẩm quyền và các tổ chức cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, góp phần bảo đảm việc ký số trên văn bản điện tử, hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính và trên các giao dịch điện tử với kho bạc nhà nước, thuế. Đến tháng 5/2026, đã cấp **55.653** chứng thư số cho tổ chức, cá nhân (trong đó: **23.948** USB token, **2.077** SIM PKI và **29.628** chữ ký số tập trung RSSP).

Nhằm duy trì và nâng cao kết quả Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp của tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định³⁰ giao 07 chỉ tiêu liên quan đến “Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến” cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện. Sở KH&CN đã tập trung tăng cường công tác quản lý và giám sát tiến độ xử lý hồ sơ, đảm bảo 100% hồ sơ được giải quyết đúng hạn hoặc trước hạn; thực hiện nghiêm túc việc số hóa hồ sơ và cấp kết quả bản điện tử, khẩn trương hoàn thành số hóa bổ sung các hồ sơ chưa số hóa; hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến; đảm bảo thời gian xử lý PAKN đúng, sớm thời hạn được giao, không để tồn đọng, góp phần nâng cao mức độ hài lòng của người dân.

Việc triển khai công tác số hóa hồ sơ TTHC tại các sở, ngành, địa phương trong năm đạt kết quả tích cực; hầu hết tỷ lệ số hoá thành phần hồ sơ đạt trên 90%; tỷ lệ tái sử dụng kết quả số hóa đạt 90%; tỷ lệ cấp kết quả điện tử: 100%.

4.3. Các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Nhìn chung, công tác văn thư, lưu trữ và số hóa tài liệu sau sắp xếp đã được triển khai nghiêm túc, từng bước đi vào nền nếp, góp phần bảo đảm an toàn tài liệu và phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước. tuy nhiên, công tác lưu trữ, chỉnh lý và số hóa hồ sơ, tài liệu sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy còn gặp một số khó khăn, vướng mắc như sau:

- Khối lượng tài liệu tồn đọng rất lớn, hiện còn hơn 43.076,71 mét bao gồm tài liệu của các sở, ngành, cấp huyện và cấp xã của 02 tỉnh trước đây. Trong đó, phần lớn tài liệu đang được bảo quản phân tán tại trụ sở các cơ quan, đơn vị cũ, kho lưu trữ tạm thời. Việc tài liệu phân tán ở nhiều nơi gây khó khăn cho công tác kiểm kê, quản lý thống nhất, bảo đảm an toàn và tổ chức chỉnh lý theo đúng quy định nghiệp vụ. Đồng thời, điều kiện kho tàng tại một số địa điểm chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu về nhiệt độ, độ ẩm, phòng cháy, chữa cháy và bảo quản lâu dài đối với tài liệu lưu trữ.

- Khối lượng tài liệu đã được số hóa trước thời điểm sắp xếp tổ chức bộ máy được thực hiện ở các địa phương theo các giai đoạn khác nhau, sử dụng nhiều phần mềm, tiêu chuẩn kỹ thuật và phương pháp mô tả dữ liệu khác nhau; dữ liệu số hóa trước đây chưa đồng bộ, chưa chuẩn hóa theo quy định Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 của Bộ Nội vụ về nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số, dẫn đến khó khăn trong việc tích hợp, kết nối, quản lý tập trung và khai thác dùng chung trên phạm vi toàn tỉnh.

- Nguồn kinh phí còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu số hóa toàn bộ tài liệu, hiện chỉ thực hiện số hóa những tài liệu đã được chỉnh lý hoàn chỉnh có giá trị bảo quản vĩnh viễn.

5. Về hạ tầng công nghệ, chuyển đổi số, thủ tục hành chính

5.1. Về hạ tầng công nghệ, chuyển đổi số

- UBND tỉnh đã quan tâm bố trí kinh phí đầu tư hạ tầng trang thiết bị CNTT

³⁰ Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh

cơ bản tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh, đáp ứng được yêu cầu chuyển đổi số và phục vụ giải quyết TTHC của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn. Chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn rà soát hiện trạng hạ tầng máy chủ, máy trạm, qua đó đề xuất phương án xử lý, tận dụng để triển khai trong thời gian tới. Đồng thời đề xuất phương án nâng cấp hạ tầng thiết bị tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số.

- Hạ tầng viễn thông tiếp tục được mở rộng với 4.747 vị trí trạm thu phát sóng di động (gồm 9.545 trạm). Tỷ lệ phủ sóng di động và băng rộng di động đã đạt 100% tại trung tâm các xã, phường và 99,9% tại các thôn, làng (hiện chỉ còn 01 thôn chưa có sóng di động). Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II được triển khai đến 100% các cơ quan nhà nước và 100% cổng/trang thông tin điện tử của các đơn vị đã chuyển đổi sang IPv6. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh đã kết nối thành công với 23 hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh đã được kết nối thông suốt từ cấp tỉnh đến các sở, ban, ngành và 135 xã, phường, với 200 điểm cầu, đáp ứng hiệu quả yêu cầu tổ chức các cuộc họp và chỉ đạo điều hành của tỉnh.

- Hệ thống phần mềm văn phòng điện tử đã triển khai đồng bộ trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; tỷ lệ thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử được ký số liên thông giữa các cơ quan trong tỉnh, liên thông với các bộ, ngành Trung ương qua Trục liên thông văn bản quốc gia đạt 100%.

- Hệ thống phòng họp không giấy đã được triển khai sử dụng tại Hội đồng nhân dân tỉnh và UBND tỉnh để phục vụ các cuộc họp, đảm bảo mục tiêu hiện đại hóa hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- Hệ thống Thư điện tử công vụ đã được nâng cấp và đưa vào vận hành, sử dụng với hơn 33.650 tài khoản thư điện tử của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, thúc đẩy việc sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc.

- Tỉnh đã triển khai thành công Hệ thống Trợ lý ảo ứng dụng AI; phong trào “Bình dân AI học vụ” với 23 lớp, giúp hơn 10.500 lượt cán bộ trẻ, đoàn viên làm quen, ứng dụng các công cụ AI (như ChatGPT, Gemini). UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai quyết liệt việc thí điểm ứng dụng công nghệ UAV và AI trong quản lý nhà nước tại xã Tây Sơn.

- Việc gửi nhận văn bản điện tử có ký số trên môi trường mạng tại các cơ quan đạt 100%. Nhiều cơ sở dữ liệu chuyên ngành về đất đai, khoáng sản, giáo dục, y tế và cán bộ công chức đã được hoàn thiện, kết nối liên thông với ứng dụng VNeID và Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh. Nổi bật, Hệ thống Trợ lý ảo cho cán bộ công chức (trolyao.gialai.gov.vn) đã được triển khai đồng bộ cho 100% sở, ban, ngành và 135 xã, phường để hỗ trợ công tác chuyên môn nghiệp vụ.

5.2. Giải quyết thủ tục hành chính (TTHC):

a) Về việc triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo định hướng của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

- Chủ tịch UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo điều hành để triển khai

thực hiện tiếp nhận, trả kết quả TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung³¹, Quyết định³² phê duyệt Danh mục nhiệm vụ triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung cấp bộ, cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh. Tập trung triển khai các nhiệm vụ kiểm soát TTHC năm 2026; trong đó chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quán triệt cán bộ thực hiện nghiêm quy định về giải quyết TTHC, đẩy mạnh rà soát cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ (đặc biệt là lĩnh vực đầu tư) và tăng cường công tác công bố, công khai TTHC đúng hạn; Quyết định³³ về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung cấp bộ, cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh đã triển khai nhiều giải pháp³⁴ để hạn chế tối đa tình trạng xử lý hồ sơ quá hạn, lỗi phát sinh trong thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ... trong giai đoạn sử dụng cả hai hệ thống (Hệ thống tập trung của các Bộ ngành và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh).

b) Về việc kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia, VNeID và thanh toán điện tử:

- Về kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia, VNeID: Thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục 436 TTHC có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu trên địa bàn tỉnh³⁵. Bên cạnh đó, thực hiện Thông báo số 185/TB-VPCP ngày 14/04/2026 của Văn phòng Chính phủ, UBND tỉnh đã chỉ đạo tiếp tục rà soát và đề xuất cắt giảm thời gian giải quyết, tập trung đối với các thủ tục hành chính có bước lấy ý kiến giữa các cơ quan chuyên môn; làm rõ, đơn giản hóa phương thức lấy ý kiến giữa các cơ quan, đơn vị để tiếp tục rút ngắn thời gian.

- Về thanh toán điện tử: UBND tỉnh chỉ đạo quyết liệt công tác thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tính đến ngày 09/5/2026, tỷ lệ thanh toán trực tuyến của tỉnh đạt 96,85%.

c) Về tỷ lệ cấu hình TTHC và mức độ liên thông:

Tính đến ngày 10/5/2026, công tác triển khai mô hình “Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung” trên địa bàn tỉnh đã đạt được một số kết quả cụ thể: Việc tích hợp các TTHC của tỉnh trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ đã được triển khai tích cực; theo đó, hệ thống tập trung đã tích hợp 1.358/2.130 TTHC, đạt tỷ lệ 63,76%. Đồng thời, tỉnh đã cung cấp 1.011 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đạt tỷ lệ 84,48% số dịch vụ công đủ điều kiện; số lượng còn lại hiện đang tiếp tục được tích hợp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung cấp Bộ; Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 96%. Cùng với đó, công tác số hóa hồ sơ

³¹ Công văn số 8845/UBND-PVHCC ngày 31/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

³² Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục nhiệm vụ triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung cấp bộ, cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai

³³ Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

³⁴ Theo dõi báo cáo hằng ngày việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ của các cơ quan, địa phương trên Hệ thống tập trung của bộ, ngành, cơ quan Trung ương tại địa chỉ <https://kstatt.hcc.io.vn> (Văn bản số 08/VPUBND-PVHCC ngày 06/01/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh); Theo dõi các Dịch vụ công trực tuyến được cung cấp thực hiện trên Hệ thống tập trung tại địa chỉ <https://dvctt.hcc.io.vn> (Văn bản số 06/CV-TCT ngày 08/01/2026 của Tổ công tác điều phối triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung cấp bộ, cấp tỉnh), Công văn số 15/VPUBND-PVHCC ngày 06/01/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

³⁵ Quyết định số 2850/QĐ-UBND ngày 29/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

TTHC, tái sử dụng dữ liệu, cấp kết quả điện tử và thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đều đạt, vượt chỉ tiêu: tỷ lệ số hóa đạt 97,99%, tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu đạt 96,78%, tỷ lệ cấp kết quả điện tử đạt 98,16%. Tính đến ngày 10/5/2026, Chỉ số “Phục vụ người dân, doanh nghiệp” đạt 95,61 điểm.

d) Kết quả cắt giảm thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ TTHC của các cơ quan liên quan

- Thực hiện Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ, UBND đã chỉ đạo cắt giảm thời gian của 1.713 thủ tục với tỷ lệ cắt giảm đạt 55,15% thời gian so với Bộ, ngành công bố³⁶, vượt 25,15% chỉ tiêu được Chính phủ giao trong năm 2025, vượt 5,15% so với chỉ tiêu Chính phủ giao trong năm 2026.

- Để giảm số lượt đi/lại của người dân, doanh nghiệp, giảm in, sao giấy tờ liên quan đến công tác thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành quyết định phê duyệt quy trình thực hiện liên thông thủ tục hành chính lĩnh vực Đất đai - Thuế trên địa bàn tỉnh³⁷.

đ) Về rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu

Thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2850/QĐ-UBND ngày 29/11/2025 công bố Danh mục 436 thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

e) Về triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính

Thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ³⁸, đến nay, 100% TTHC đã được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai³⁹. Theo đó, đã triển khai cấu hình việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với 100% thủ tục hành chính của tỉnh Gia Lai đáp ứng cho yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính phi địa giới trong phạm vi cấp tỉnh bằng phương thức trực tuyến (gửi hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và nhận kết quả trực tuyến), đảm bảo 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, giảm tối đa giấy tờ trong giải quyết TTHC. Đồng thời, đã hoàn tất việc cấu hình tính năng trên Hệ thống VNPT - iGate đảm bảo cho việc tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ phi địa giới đối với trường hợp người dân, doanh nghiệp có nhu cầu trực tiếp nộp hồ sơ giấy tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và cấp xã cho 208 TTHC thiết yếu, thực tế có phát sinh nhiều giao dịch hồ sơ

g) Tình hình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC

- Tổng số hồ sơ TTHC đã được tiếp nhận trong kỳ báo cáo là **1.008.602 hồ**

³⁶ tại 03 Quyết định (Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 10/9/2025, Quyết định số 2639/QĐ-UBND ngày 17/11/2025; Quyết định số 3223/QĐ-UBND ngày 26/12/2025).

³⁷ Quyết định số 2157/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

³⁸ Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 9/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia.

³⁹ Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 12/9/2025; Quyết định số 2720/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

sơ. Trong đó, số lượng hồ sơ nộp trực tuyến chiếm phần lớn với 923.223 hồ sơ, phần còn lại là 85.379 hồ sơ được tiếp nhận bằng hình thức trực tiếp và thông qua dịch vụ bưu chính công ích

- **Về hồ sơ trực tuyến toàn trình:** Hiện nay, tỉnh đã cung cấp 1.011 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tương đương với tỷ lệ 84,48% trên tổng số dịch vụ công đủ điều kiện (các dịch vụ còn lại đang trong quá trình tích hợp trên hệ thống tập trung cấp bộ). Việc triển khai mạnh mẽ này đã giúp tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt mức 96%

- **Tình hình giải quyết hồ sơ:** UBND tỉnh đã liên tục ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm tăng cường công tác quản lý, đôn đốc và giám sát tiến độ xử lý, hướng tới mục tiêu 100% hồ sơ được giải quyết đúng hạn hoặc trước hạn. Tổng số hồ sơ đã xử lý xong là **967.715** hồ sơ; trong đó, giải quyết trước hạn với **932.815** hồ sơ; đang xử lý **32.249** hồ sơ.

- **Kết quả đánh giá mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp:** Những nỗ lực trong việc số hóa hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời đẩy nhanh tiến độ xử lý phản ánh, kiến nghị, không để tồn đọng đã góp phần trực tiếp nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp. Qua đó, chất lượng phục vụ ngày càng được cải thiện rõ rệt. Theo ghi nhận, tính đến ngày 10/5/2026, Chỉ số “Phục vụ người dân, doanh nghiệp” của tỉnh đạt mức **“Xuất sắc”** với 95,61 điểm.

5.3. Đánh giá mức độ kết nối, liên thông giữa các cấp trong quá trình triển khai

Về tổng thể, trang bị hạ tầng công nghệ thông tin được quan tâm đầu tư và từng bước hoàn thiện. Tại các địa phương, đặc biệt là chính quyền cơ sở, việc đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị làm việc như máy tính, đường truyền mạng, thiết bị ký số... đã được triển khai tương đối đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ trên môi trường điện tử. Bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như:

- Việc kết nối, đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với hệ thống của bộ, ngành Trung ương chưa thực sự ổn định; trong quá trình vận hành vẫn phát sinh lỗi kỹ thuật, ảnh hưởng đến việc cập nhật trạng thái hồ sơ và chất lượng dữ liệu. Một số chức năng của hệ thống, nhất là các chức năng thống kê, báo cáo, phân tích dữ liệu chuyên sâu, chưa được hoàn thiện, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Trong giai đoạn đầu sau sáp nhập và triển khai mô hình tập trung, địa phương phải đồng thời điều chỉnh, tích hợp và vận hành nhiều hệ thống khác nhau; việc chuyển đổi dữ liệu, chuẩn hóa quy trình điện tử, cấu hình tài khoản và đồng bộ hồ sơ có thời điểm còn phát sinh vướng mắc. Đối với hệ thống của bộ, ngành Trung ương, một số quy trình nghiệp vụ còn thay đổi trong quá trình hoàn thiện; việc liên thông trạng thái hồ sơ, dữ liệu thanh toán, dữ liệu kết quả giải quyết có lúc còn chậm hoặc chưa đồng bộ hoàn toàn với thực tiễn địa phương. Bên cạnh đó, việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với một số cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tuy đã được triển khai nhưng chưa thực sự ổn định, dữ liệu chưa đầy đủ, ảnh hưởng đến hiệu quả tái sử dụng thông tin trong giải

quyết TTHC.

- Về tổ chức bộ máy, nhân lực và điều kiện bảo đảm: Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, một số Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trong giai đoạn đầu còn gặp khó khăn về bố trí nhân sự, tổ chức vận hành theo mô hình mới; nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận Một cửa chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa có đội ngũ chuyên trách về công nghệ thông tin và quản trị dữ liệu. Khối lượng hồ sơ TTHC phát sinh lớn vào một số thời điểm cũng tạo áp lực đối với công tác tiếp nhận, xử lý hồ sơ. Về cơ sở vật chất, trong giai đoạn đầu triển khai, một số đơn vị cấp xã còn khó khăn về diện tích làm việc, khu vực tiếp nhận hồ sơ và trang thiết bị công nghệ thông tin. Tuy nhiên, đến nay các điều kiện này cơ bản đã được khắc phục và tiếp tục được rà soát, hoàn thiện.

- Về triển khai dịch vụ công trực tuyến và kỹ năng số: Mặc dù tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt mức cao, song việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến giữa các lĩnh vực, địa bàn còn chưa đồng đều. Một bộ phận người dân vẫn còn thói quen nộp hồ sơ trực tiếp, sử dụng tiền mặt hoặc phụ thuộc vào sự hỗ trợ của cán bộ, công chức khi thực hiện TTHC trên môi trường điện tử. Bên cạnh đó, kỹ năng số của người dân, đặc biệt tại khu vực nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số, còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai số hóa hồ sơ và dịch vụ công trực tuyến.

5.4. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Tình trạng hồ sơ giải quyết trễ hạn, hồ sơ quá hạn vẫn còn phát sinh; một số lĩnh vực, nhất là lĩnh vực đất đai, còn nhiều khó khăn trong phối hợp xử lý, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết hồ sơ và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Việc triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung còn phụ thuộc vào tiến độ kết nối, hướng dẫn và hoàn thiện quy trình của các bộ, ngành Trung ương; một số TTHC chưa được tích hợp đầy đủ, chưa đồng bộ, làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thống nhất trên toàn tỉnh.

**** Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc***

- Trong thời gian đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là địa phương cấp xã trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ do khối lượng công việc lớn và có nhiều thay đổi khi thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền. Bên cạnh đó, số lượng đội ngũ cán bộ, công chức tại các đơn vị hành chính cấp xã còn thiếu, chất lượng chưa đồng đều, không đủ nhân lực có chuyên môn sâu trên các lĩnh vực như công nghệ thông tin, đất đai, tài chính, kế toán, xây dựng... nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt trong công tác giải quyết hồ sơ TTHC cho người dân, doanh nghiệp tại địa phương.

- Công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC còn gặp một số vướng mắc, bất cập liên quan đến việc kết nối, tích hợp, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống phần mềm chuyên ngành do Bộ, ngành Trung ương quản lý với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (Hệ thống VNPT iGate).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị đã giúp tỉnh vượt qua khó khăn ban đầu, hoạt động dần ổn định và hoàn thành khối lượng công việc rất lớn trong thời gian qua.

Việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua đã mang lại nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp. Cơ chế chỉ đạo, điều hành từ cấp tỉnh đến cơ sở được thực hiện trực tiếp, xuyên suốt, bảo đảm thông tin được truyền đạt kịp thời, góp phần hạn chế tình trạng chậm trễ trong giải quyết công việc.

Công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số của tỉnh tiếp tục được đẩy mạnh, đối với người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đã tạo điều kiện thuận lợi hơn trong tiếp cận và thực hiện thủ tục hành chính, nhất là khi nhiều thủ tục được phân cấp giải quyết trực tiếp tại cấp xã, phường, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, giảm chi phí thực hiện, đồng thời nâng cao tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp từng bước được cải thiện, đặc biệt trong các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống dân sinh và hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Mô hình 02 cấp cũng tạo chuyển biến tích cực trong hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, khi chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của từng cơ quan, tổ chức được xác định rõ hơn; cơ chế phối hợp giữa các đơn vị được tăng cường; vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được phát huy. Chính quyền cấp xã, phường được phân cấp, phân quyền nhiều hơn, qua đó nâng cao năng lực quản trị địa phương, chủ động trong triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Nhìn chung, việc triển khai và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh đã tạo ra những chuyển biến tích cực về tổ chức bộ máy, phương thức quản lý và chất lượng phục vụ. Hiệu quả điều hành được nâng lên, thời gian giải quyết công việc từng bước được rút ngắn, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp được cải thiện, qua đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn hiện nay.

2. Khó khăn, vướng mắc

Mặc dù đã có nhiều nỗ lực, cố gắng và đạt được kết quả bước đầu, tuy nhiên trong quá trình tổ chức vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai vẫn còn gặp một số khó khăn, vướng mắc. Cụ thể như sau:

- *Thứ nhất*, khối lượng công việc tại cấp xã tăng lên sau khi thực hiện phân cấp, phân quyền, trong khi số lượng công chức ở một số đơn vị chưa đủ theo số biên chế tối thiểu, dẫn đến áp lực trong thực hiện nhiệm vụ.

- *Thứ hai*, áp lực và khối lượng công việc ngày càng tăng, trong khi chế độ tiền lương, phụ cấp đối với cán bộ, công chức còn thấp; một số chức danh sau sắp xếp có sự thay đổi về phụ cấp, phần nào ảnh hưởng đến tư tưởng làm việc cán bộ, công chức.

- *Thứ ba*, một số quy định, hướng dẫn của Trung ương còn trong quá trình điều chỉnh, bổ sung, dẫn đến địa phương cần thời gian cập nhật, triển khai phù hợp; một số nội dung phân cấp, phân quyền cần tiếp tục được hướng dẫn cụ thể hơn để thuận lợi trong tổ chức thực hiện.

- *Thứ tư*, mặc dù tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn ở mức cao, song vẫn còn tình trạng hồ sơ tồn đọng, trễ hạn; việc số hóa hồ sơ, tái sử dụng dữ liệu điện tử chưa đồng đều giữa các cơ quan, địa phương. Một số thủ tục hành chính tuy đã được cung cấp trực tuyến nhưng tỷ lệ phát sinh hồ sơ thực tế còn thấp, phản ánh việc chuyển đổi từ phương thức truyền thống sang môi trường số chưa thực sự bền vững.

3. Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc

Những hạn chế, tồn tại trong triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai xuất phát từ những nguyên nhân sau:

- *Nguyên nhân khách quan*: Sau sáp nhập, tỉnh Gia Lai có quy mô diện tích lớn, địa bàn rộng, số lượng đơn vị hành chính cấp xã nhiều, điều kiện phát triển giữa các vùng còn chênh lệch; nhiều xã miền núi, biên giới còn khó khăn về hạ tầng, cơ sở vật chất và nguồn nhân lực. Trong khi đó, một số quy định, hướng dẫn của Trung ương còn đang tiếp tục hoàn thiện; việc phân cấp, phân quyền có mặt chưa đồng bộ với điều kiện bảo đảm về nguồn lực, cơ sở dữ liệu và hạ tầng công nghệ thông tin, ảnh hưởng nhất định đến quá trình tổ chức thực hiện.

- *Nguyên nhân chủ quan*: Việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp được thực hiện trong thời gian ngắn, khối lượng công việc rất lớn, yêu cầu cao nên công tác bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức ở một số nơi chưa thật sự phù hợp; năng lực, kinh nghiệm thực tiễn và khả năng thích ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế. Công tác phối hợp, tổ chức thực hiện ở một số lĩnh vực có lúc còn lúng túng; tính chủ động, mạnh dạn trong tham mưu, xử lý công việc của một số cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM, CÁCH LÀM HAY CẦN NHÂN RỘNG

1. Bài học kinh nghiệm

Sau 01 năm triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tỉnh Gia Lai rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

- Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của cấp ủy và chính quyền là nhân tố quyết định bảo đảm cho việc thực hiện thành công mô hình chính quyền 02 cấp. Thực tiễn cho thấy, việc tổ chức triển khai thành công mô hình chính quyền địa phương 02 cấp phụ thuộc quyết định vào vai trò lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và sự điều hành quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo của UBND tỉnh. Quá trình thực hiện phải được chỉ đạo thống nhất, đồng bộ từ tỉnh đến

cơ sở, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, bảo đảm hệ thống chính trị vận hành thông suốt.

- Phát huy tính chủ động, linh hoạt của địa phương trong tổ chức thực hiện. Trong điều kiện lúc đầu, hệ thống văn bản hướng dẫn đôi lúc chưa hoàn thiện, chưa kịp thời, tỉnh đã chủ động rà soát, cụ thể hóa, vận dụng sáng tạo các quy định của Trung ương phù hợp với thực tiễn, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh. Qua đó cho thấy, việc triển khai hiệu quả mô hình mới đòi hỏi tinh thần chủ động, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của các cấp, các ngành, nhất là người đứng đầu.

- Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Ngay trong những ngày chuẩn bị vận hành bộ máy chính quyền mới, tỉnh Gia Lai tập trung vận hành thử nghiệm, xây dựng các kịch bản phát sinh để bảo đảm hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công không bị gián đoạn; quyền lợi của người dân, doanh nghiệp được bảo đảm. Đây là nguyên tắc xuyên suốt, là thước đo đánh giá hiệu quả của việc sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Kết hợp chặt chẽ giữa sắp xếp tổ chức bộ máy với công tác cán bộ và ổn định tư tưởng. Việc kiện toàn tổ chức phải gắn với bố trí, sử dụng cán bộ phù hợp với năng lực, sở trường công tác; đồng thời làm tốt công tác chính trị tư tưởng, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đây là yếu tố then chốt bảo đảm bộ máy sau sắp xếp vận hành ổn định, hiệu quả.

- Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát. Việc phân cấp mạnh cho cấp xã đã phát huy tính chủ động của cơ sở; tuy nhiên, phải đi đôi với nâng cao năng lực thực thi và thiết lập cơ chế kiểm soát chặt chẽ, bảo đảm thực hiện đúng quy định, không để xảy ra sai sót, vi phạm.

- Xác định rõ nguồn lực để thực hiện, đồng thời phải dự báo, dự đoán được những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các mục tiêu đề chủ động xử lý, giải quyết nhanh chóng, kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh, không để tồn đọng, kéo dài nhằm phát huy hiệu quả các nguồn lực đã được tính toán đưa vào sử dụng. Đồng thời, phải gắn nhiệm vụ với trách nhiệm người đứng đầu và sản phẩm đầu ra, có chỉ số đo lường cụ thể, hạn chế hình thức.

- Tổ chức rà soát, kiểm kê, quản lý chặt chẽ tài sản công, xây dựng cơ sở dữ liệu thống nhất về tài sản công là yêu cầu cấp bách. Khi thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp, nhiều cơ quan, đơn vị được sáp nhập hoặc giải thể, dẫn đến sự thay đổi về chủ thể quản lý tài sản. Việc hợp nhất hai tỉnh làm phát sinh tình trạng trùng lặp, đôi dư trụ sở và tài sản ở nhiều địa phương. Nếu không kiểm kê đầy đủ, rất dễ dẫn đến thất thoát, lãng phí hoặc sử dụng kém hiệu quả. Thực tiễn cho thấy cần linh hoạt trong điều chuyển, hợp nhất hoặc chuyển đổi công năng để tránh bỏ hoang tài sản.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, coi đây là giải pháp đột phá để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và cải cách hành chính; phát huy các mô hình, cách làm sáng tạo từ cơ sở, nhân rộng các sáng kiến hiệu quả trong giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ người dân.

2. Những cách làm hay, hiệu quả

- Ngay trong những ngày đầu tiên khi vận hành mô hình tổ chức mới, lãnh đạo tỉnh đã tổ chức 23 Đoàn công tác do các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, lãnh đạo Hội đồng nhân dân, lãnh đạo UBND tỉnh làm trưởng đoàn trực tiếp đến thăm, động viên hoạt động của tất cả các đơn vị hành chính cấp xã mới, qua đó, kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc lúc đầu. Trong đó, tỉnh đã đặc biệt quan tâm, hỗ trợ kinh phí để các địa phương khắc phục các khó khăn ban đầu về điều kiện làm việc, mua sắm trang thiết bị (mỗi xã từ 01 đến 03 tỷ đồng) đã kịp thời giúp các địa phương bước đầu tập trung giải quyết các vấn đề cấp thiết như mua sắm trang thiết bị, sửa chữa cải tạo trụ sở làm việc, đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, phục vụ kịp thời nhu cầu của người dân và doanh nghiệp, giúp củng cố niềm tin của Nhân dân vào hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở sau khi sắp xếp.

- Sau 01 tháng vận hành, tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các sở, ngành thành lập 11 Tổ công tác thuộc các lĩnh vực chuyên môn và quyết định cử công chức, viên chức các sở, ngành, địa phương tăng cường về công tác tại các xã chưa bố trí được công chức chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm thời gian từ 03 đến 06 tháng (*tập trung lĩnh vực đất đai; lĩnh vực tài chính, kế toán; xây dựng*) để hỗ trợ tháo gỡ, giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh cấp thiết ở cấp xã; đồng thời, khắc phục bước đầu tình trạng thiếu hụt nhân lực tại các xã chưa đủ biên chế, chưa đủ trình độ chuyên môn, đặc biệt trong các lĩnh vực then chốt sau khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp. Đồng thời, xây dựng hệ thống tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của các địa phương (pakn.gialai.gov.vn) để kịp thời hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai nhiệm vụ, công việc. Cách làm này đã rút ngắn thời gian thích ứng của cấp xã, nâng cao hiệu quả triển khai nhiệm vụ trong giai đoạn đầu sắp xếp.

- Cùng với đó, tỉnh đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng ngay những ngày đầu sau sắp xếp; thay đổi phương thức đào tạo, bồi dưỡng theo hướng thiết thực, “cầm tay chỉ việc”; giao nhiệm vụ cho các cơ quan chuyên môn biên soạn tài liệu và trực tiếp hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; tài liệu tập huấn được số hóa, liên tục cập nhật, bổ sung để hình thành “Trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức” của tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh tra cứu, sử dụng dễ dàng và góp phần hỗ trợ rất quan trọng trong công việc chuyên môn và thực thi công vụ của cán bộ, công chức. Cách làm này đóng vai trò chiến lược, đã rút ngắn thời gian thích ứng của cấp xã, góp phần nâng cao chất lượng tham mưu, xử lý công việc và hiệu quả thực thi công vụ khi bộ máy chính quyền địa phương có nhiều thay đổi căn bản.

- Phân giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội cho từng địa phương, cùng với đó là việc giao các sở, ngành của tỉnh trực tiếp hướng dẫn các địa phương rà soát các dự án và động lực tăng trưởng để hoàn thiện xây dựng kịch bản chi tiết, xác định nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, phân kỳ thực hiện theo từng tháng, từng quý; trong đó các chỉ tiêu theo kịch bản tăng trưởng của địa phương không thấp hơn chỉ tiêu Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Đồng thời, xây dựng phần mềm theo dõi chỉ tiêu kinh tế - xã hội, phần mềm theo dõi dự án đầu tư công và đầu tư ngoài ngân sách,

để cảnh báo sớm các nội dung chưa đạt mục tiêu, việc triển khai các dự án. Qua đó, phát huy tính chủ động, sáng tạo, nâng cao trách nhiệm trong quản lý, đồng hành cùng người dân và doanh nghiệp thuộc địa bàn nhằm thực hiện các nhiệm vụ đột phá với những giải pháp chiến lược, đảm bảo hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Công tác tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của người dân và doanh nghiệp trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị của Công Dịch vụ công quốc gia được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Bên cạnh đó, từ tháng 02/2026, đã triển khai xây dựng “Cổng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của Nhà đầu tư, Doanh nghiệp” (sau đây gọi tắt là “Cổng giao tiếp đầu tư tỉnh Gia Lai”) tại địa chỉ: <https://hotroductu.gialai.gov.vn/>. tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên “Cổng giao tiếp đầu tư tỉnh Gia Lai” để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong quá trình triển khai dự án đầu tư và hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trong toàn hệ thống chính quyền. Tỉnh đã triển khai đồng bộ các hệ thống phần mềm quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính từ cấp tỉnh đến cấp xã, bảo đảm kết nối liên thông với hệ thống quốc gia, không để gián đoạn trong quá trình chuyển đổi mô hình. Duy trì song song hệ thống cũ và hệ thống mới trong giai đoạn chuyển tiếp. Cách làm này giúp bảo đảm an toàn dữ liệu, thuận lợi trong tra cứu, xử lý hồ sơ, hạn chế tối đa rủi ro trong quá trình chuyển đổi. Phát triển hạ tầng số gắn với yêu cầu quản trị hiện đại. Tỉnh tập trung đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông, trung tâm dữ liệu, hệ thống điều hành thông minh, từng bước hình thành nền tảng chính quyền số, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

Tỉnh đang vận hành các nền tảng số phục vụ quản lý, điều hành: Sổ tay điện tử <https://sotaydientu.gialai.gov.vn/> phục vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã; Gia Lai Dashboard <https://dashboard.gialai.gov.vn/> là hệ thống tổng hợp, phân tích và trực quan hóa dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành; Hệ thống thông tin cấp xã <https://xa.gialai.gov.vn/> cung cấp dữ liệu kinh tế – xã hội, dữ liệu nhân sự chủ chốt và địa giới hành chính cấp xã, là kênh thông tin chính thức phục vụ quản lý, điều hành, đồng thời đáp ứng nhu cầu khai thác của người dân và doanh nghiệp; hệ thống thông tin kinh tế - xã hội 2 cấp <https://datagov.gialai.gov.vn/>. Duy trì hiệu quả các hệ thống thông tin: Hệ thống thông tin quản lý trường học <https://sgdgialai.ioc.edu.vn/>; hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức <https://quanlycbccvc.gialai.gov.vn/>; hệ thống thông tin phòng chống thiên tai <https://thientai.gialai.gov.vn/>; hệ thống giám sát khai thác khoáng sản...

- Ban hành chính sách hỗ trợ điều kiện đi lại và làm việc đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được cơ quan có thẩm quyền điều động, phân công, bố trí thay đổi địa điểm làm việc từ trung tâm hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh trước sắp xếp đến trung tâm hành chính của đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sắp xếp hoặc ngược lại với mức hỗ trợ tiền đi lại: 2.000.000 đồng/người/tháng; mức hỗ trợ điều kiện làm việc: 4.000.000 đồng/người/tháng; đồng thời cải tạo một số công trình phục vụ nhu cầu về nhà ở cho cán bộ, công chức.

Qua đó, góp phần ổn định tư tưởng, tạo thuận lợi trong sinh hoạt và đi lại, giúp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với cơ quan, đơn vị; đồng thời bảo đảm bộ máy hành chính sau sắp xếp vận hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

V. GIẢI PHÁP, PHƯƠNG HƯỚNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Trong giai đoạn 2026 - 2030, nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tỉnh Gia Lai xác định tập trung triển khai đồng bộ các phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm sau:

1. Tiếp tục tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền các cấp trong tổ chức thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo hướng thống nhất, xuyên suốt, bảo đảm bám sát chủ trương, định hướng của Trung ương và phù hợp với thực tiễn địa phương. Đồng thời, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn từ cơ sở; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành, bảo đảm tính chủ động, linh hoạt và hiệu quả trong thực thi nhiệm vụ.

2. Đẩy mạnh sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, gắn với vị trí việc làm và khối lượng công việc thực tế. Tăng cường rà soát, đánh giá, bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện điều tiết, luân chuyển nhân sự phù hợp giữa các địa phương nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực. Đồng thời, chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt đối với đội ngũ cán bộ cấp xã, đáp ứng yêu cầu quản lý đa ngành, đa lĩnh vực trong tình hình mới.

3. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách liên quan đến tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp; trong đó tập trung rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền giữa các cấp chính quyền và cơ quan chuyên môn. Đồng thời, hoàn thiện hệ thống quy chế phối hợp, quy trình nội bộ theo hướng rõ ràng, minh bạch, thống nhất, bảo đảm tính khả thi và hạn chế chồng chéo trong thực hiện.

4. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Hoàn thiện, đồng bộ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; tăng cường kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị; nâng cao hiệu quả vận hành các nền tảng số trong chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu, tiến tới môi trường làm việc không giấy tờ, góp phần nâng cao tính minh bạch, hiệu quả quản lý.

5. Tăng cường huy động và bảo đảm nguồn lực cho hoạt động của chính quyền cấp xã, nhất là về cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin và kinh phí hoạt động. Ưu tiên bố trí nguồn lực cho các lĩnh vực trọng tâm như chuyển đổi số, cải cách hành chính, giáo dục, y tế và an sinh xã hội; đồng thời nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách tiền lương, đãi ngộ phù hợp nhằm tạo động lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác.

6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; phát huy tính chủ động, sáng tạo của chính quyền cấp cơ sở trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển địa phương. Tăng cường phối hợp liên ngành, liên cấp; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh từ cơ sở; góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân.

7. Tiếp tục đổi mới phương pháp, lề lối và quy trình làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng khoa học, chuyên nghiệp, hiện đại. Từng cơ quan, đơn vị phải rà soát, chuẩn hóa quy trình xử lý công việc, giảm khâu trung gian, giảm hội họp hình thức, tăng cường xử lý công việc trên môi trường điện tử; bảo đảm công việc được giải quyết nhanh, chính xác và minh bạch. Không để tư duy hành chính cũ cản trở yêu cầu đổi mới quản trị hiện đại, chuyển đổi số và phục vụ người dân.

8. Đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Đồng thời, tăng cường công tác theo dõi, đánh giá hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp; xây dựng hệ thống chỉ tiêu, tiêu chí đo lường gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, làm cơ sở phục vụ công tác quản lý, điều hành và hoàn thiện chính sách trong giai đoạn tiếp theo.

Trên đây là Báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, ĐVSN tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, C7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STC-QLGCS
V/v giải trình báo cáo thẩm tra
của HĐND tỉnh

Gia Lai, ngày tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Sở Nội vụ

Sở Tài chính nhận được Công văn số 3917/SNV-CQTN&VTLT ngày 12/6/2026 của Sở Nội vụ về việc giải trình báo cáo thẩm tra của HĐND tỉnh, trong đó đề nghị Sở Tài chính báo cáo nội dung “Phương án quản lý, sử dụng và xử lý các trụ sở làm việc, tài sản công dôi dư sau sắp xếp; đánh giá hiệu quả sử dụng, xử lý đối với từng loại tài sản”.

Sở Tài chính báo cáo phương án quản lý, sử dụng và xử lý các trụ sở làm việc, tài sản công dôi dư sau sắp xếp, đánh giá hiệu quả sử dụng, xử lý đối với từng loại tài sản như sau:

1. Cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, UBND tỉnh Gia Lai đã ban hành các quyết định xử lý đối với tất cả các cơ sở nhà, đất dôi dư thuộc phạm vi quản lý của tỉnh¹, bảo đảm các cơ sở nhà, đất dôi dư đều có đối tượng chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, khai thác theo quy định của pháp luật (chủ yếu chuyển giao về cho UBND cấp xã và Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh để quản lý, sử dụng, xử lý).

Vừa qua, UBND tỉnh Gia Lai đã ban hành Phương án số 05/PA-UBND ngày 28/5/2026 về việc phê duyệt phương án khai thác, xử lý đối với các cơ sở nhà, đất là tài sản công dôi dư tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai, trong đó giao trách nhiệm tổ chức thực hiện, tiến độ thực hiện cụ thể cho UBND các xã, phường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, các Sở ngành liên quan để khẩn trương hoàn thành việc đưa vào khai thác, sử dụng trong quý II/2026 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 39/CĐ-TTg ngày 14/5/2026. Cụ thể, phương án khai thác, xử lý đối với các cơ sở nhà, đất dôi dư như sau:

(i) Tổng số cơ sở nhà, đất dôi dư thuộc tỉnh quản lý từ khi sáp nhập tỉnh tính đến thời điểm hiện nay là 1.132 cơ sở.

¹ Quyết định số 2520/QĐ-UBND ngày 08/11/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án xử lý đối với 894 cơ sở nhà, đất dôi dư của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai; Quyết định số 2987/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh về việc điều chuyển 167 cơ sở nhà, đất của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 2988/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh về việc chuyển giao 654 cơ sở nhà, đất về địa phương quản lý, xử lý theo quy định; Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao 62 cơ sở nhà, đất cho cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai; Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của UBND tỉnh về việc chuyển giao 11 cơ sở nhà, đất dôi dư của Văn phòng Tỉnh ủy cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh để quản lý, xử lý; Quyết định số 3305/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh về việc chuyển giao 02 trụ sở làm việc cũ của Thanh tra tỉnh cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh để quản lý, xử lý; Quyết định số 3303/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh về việc chuyển giao trụ sở làm việc cũ của Thanh tra tỉnh tại số 364 đường Nguyễn Thái học, phường Quy Nhơn Nam sang UBND phường Quy Nhơn Nam để quản lý, sử dụng làm trụ sở làm việc; Quyết định số 2353/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 của UBND tỉnh về việc chuyển giao 88 cơ sở nhà, đất về địa phương quản lý, xử lý;

(ii) Đến nay, trong tổng số **1.132** cơ sở nhà, đất nêu trên, đã có **573** cơ sở được bố trí sử dụng làm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, thiết chế văn hóa, thể thao, mục đích công cộng khác.

(iii) Sau khi đã bố trí sử dụng đối với 573 cơ sở nhà, đất nêu trên, số cơ sở nhà, đất dôi dư còn lại là **559** cơ sở nhà, đất (chủ yếu là các điểm trường nhỏ, lẻ tại các xã, dôi dư do chuyển học sinh về điểm trường chính). Phương án khai thác, xử lý đối với các cơ sở nhà, đất dôi dư còn lại như sau:

- Thực hiện giao đất ở theo quy định của pháp luật về đất đai đối với **380** cơ sở nhà, đất có diện tích đất nhỏ, nằm xen kẽ trong khu dân cư, các cơ sở nhà, đất là các điểm trường trên địa bàn các xã, phường được quy hoạch sang đất ở (do chuyển học sinh về điểm trường chính nên dôi dư các điểm trường nhỏ, lẻ, trên đất không còn nhà hoặc nhà có diện tích nhỏ, đã hư hỏng xuống cấp), việc giao đất ở vừa giúp đẩy nhanh tiến độ khai thác tài sản dôi dư, vừa sẽ làm tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước để tái đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công cộng thiết yếu khác phục vụ cho nhu cầu của người dân.

- Cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai đối với **44** cơ sở nhà, đất có diện tích đất lớn, các cơ sở có diện tích đất được quy hoạch với các khu đất liền kề để thực hiện dự án đầu tư, có lợi thế về vị trí trung tâm tại các xã, phường nên đề nghị cho thuê đất để kêu gọi đầu tư dự án, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, địa phương.

Đối với các điểm trường, cơ sở nhà, đất ở vùng sâu, vùng xa, miền núi mà không có tổ chức, cá nhân có nhu cầu nhận giao đất, cho thuê đất thì thực hiện phá dỡ, hủy bỏ tài sản gắn liền với đất, UBND cấp xã hoặc tổ chức phát triển quỹ đất quản lý diện tích đất sau khi phá dỡ, hủy bỏ tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Tạo nguồn dự trữ đối với **135** cơ sở nhà, đất có diện tích đất lớn, ở vị trí trung tâm tại thành phố Pleiku cũ và trung tâm một số huyện cũ, hiện nay theo quy hoạch vẫn là đất trụ sở cơ quan, đất công trình sự nghiệp, để phù hợp với quy hoạch hiện nay và duy trì nguồn tài sản của Nhà nước phục vụ bố trí cho các nhu cầu cần thiết khác sau này của tỉnh và địa phương thì việc tạo nguồn dự trữ là cần thiết.

Hiện nay, Sở Tài chính đang tích cực đôn đốc, hướng dẫn UBND các xã, phường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh khẩn trương thực hiện các thủ tục liên quan để đưa cơ sở nhà, đất dôi dư vào khai thác, sử dụng trong quý II/2026.

Việc đưa vào khai thác, sử dụng các cơ sở nhà, đất dôi dư theo các mục đích nêu trên sẽ phát huy hiệu quả trong việc sử dụng lại tài sản công, tiết kiệm ngân sách và tạo nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư, bố trí dịch vụ công và các mục tiêu an sinh xã hội cho người dân.

2. Xe ô tô

Việc quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô dôi dư sau sắp xếp bộ máy tuân thủ theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Nghị định 72/2023/NĐ-CP, Nghị định

153/2025/NĐ-CP và Luật quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó đã thực hiện xử lý theo hình thức: thanh lý 18 xe ô tô dôi dư không có đơn vị tiếp nhận và đủ điều kiện thanh lý theo quy định; điều chuyển 01 xe ô tô từ đơn vị thừa sang đơn vị thiếu so với tiêu chuẩn, định mức.

Hiện nay, việc sử dụng xe ô tô tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh về cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

3. Máy móc, thiết bị, tài sản khác

- Sở Tài chính đã có Công văn số 79/STC-QLGCS ngày 07/7/2025 về việc tăng cường công tác quản lý, xử lý tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh có trụ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai (cũ) và Công văn số 236/STC-QLGCS ngày 11/7/2025 tăng cường công tác quản lý, xử lý tài sản công là máy móc, thiết bị và tài sản khác của cấp xã. Trong đó đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

+ Thực hiện việc thanh lý các tài sản bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được hoặc việc sửa chữa không hiệu quả đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ, Quyết định số 44/2025/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh.

+ Rà soát các tài sản dôi dư (tình trạng tài sản hoạt động bình thường nhưng cơ quan, đơn vị không còn nhu cầu sử dụng theo cơ cấu tổ chức bộ máy mới) để đề xuất việc xử lý. Tuyệt đối không để tình trạng không sử dụng, sử dụng sai mục đích, sử dụng kém hiệu quả gây lãng phí, thất thoát. Trong thời gian chờ xử lý tài sản theo quy định, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm bố trí nhân sự trực, bảo vệ quản lý các tài sản dôi dư cho đến khi hoàn thành việc xử lý tài sản theo quy định.

- Ngày 04/11/2025, Sở Tài chính đã có Công văn số 4422/STC-QLGCS về đăng ký nhu cầu tiếp nhận tài sản công dôi dư và đề nghị các xã, phường hoàn thiện hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản trình cấp có thẩm quyền quyết định. Đồng thời, Sở Tài chính cũng đã có Công văn số 2659/STC-QLGCS ngày 26/3/2026 hướng dẫn xử lý đối với tài sản công dôi dư tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.

Việc điều chuyển, bố trí lại tài sản giữa các cơ quan, đơn vị có nhu cầu sẽ góp phần nâng cao hiệu suất sử dụng, tiết kiệm chi ngân sách và hạn chế đầu tư mua sắm mới.

Sở Tài chính gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLGCS_(Giao).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Văn Thành

Số: /SNV-CQTN&VTLT
V/v báo cáo, giải trình đối với các
ý kiến thẩm tra của Ban Pháp chế,
HĐND tỉnh

Gia Lai, ngày tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Công văn số 7825/UBND-NC ngày 11/6/2026 của UBND tỉnh về việc báo cáo, giải trình đối với các ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh; theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, báo cáo, giải trình theo yêu cầu của HĐND tỉnh phục vụ kỳ họp thứ 4 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 – 2031.

Trên cơ sở Báo cáo số 118/BC-UBND ngày 08/6/2026 của UBND tỉnh về việc sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh và báo cáo bổ sung của các cơ quan, đơn vị liên quan¹, Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo, giải trình đối với các ý kiến thẩm tra của Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

1. Về kết quả thực hiện các nhiệm vụ phân cấp, phân quyền, ủy quyền; những khó khăn vướng mắc và giải pháp khắc phục trong thời gian tới đối với những lĩnh vực nào cấp xã chưa đáp ứng được yêu cầu

Sau khi triển khai sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2025 triển khai thực hiện phân cấp, ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Trên cơ sở đó, các cơ quan chuyên môn có liên quan đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện phân cấp, ủy quyền một số nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho các cơ quan, địa phương. Các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp, ủy quyền cho các cơ quan, địa phương đều được bảo đảm triển khai bằng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiện có và sử dụng nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên được giao hàng năm của các cơ quan, địa phương. Không phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế mới và yêu cầu bố trí bổ sung nguồn ngân sách riêng.

Tuy nhiên, do các nội dung phân cấp, ủy quyền mới được triển khai trong thời gian rất ngắn; khối lượng công việc, hồ sơ liên quan đến các nhiệm vụ phân cấp, ủy quyền phát sinh tại địa bàn các xã, phường chưa đủ nhiều, cá biệt có địa phương còn chưa phát sinh công việc, hồ sơ liên quan đến nhiệm vụ phân cấp, ủy quyền; do vậy, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chưa thực

¹ Công văn số 5840/STC-QLGCS ngày 13/6/2026 của Sở Tài chính.

hiện kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện trên thực tế và các khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

Riêng đối với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, trong quá trình triển khai thực hiện, một số quy định của pháp luật chuyên ngành liên quan đến đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường và các lĩnh vực khác chưa thực sự đồng bộ, thống nhất với các quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, dẫn đến khó khăn trong việc xác định thẩm quyền, trách nhiệm và tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền.

Thời gian tới, Sở Nội vụ sẽ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện việc rà soát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp, ủy quyền, nhất là các nhiệm vụ phân cấp, ủy quyền cho cấp xã nhằm xác định rõ lĩnh vực còn vướng mắc, bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện. Qua đó, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Về số lượng cán bộ, công chức còn thiếu theo từng lĩnh vực chuyên môn, lộ trình khắc phục nhằm đảm bảo hoạt động ổn định của chính quyền cấp xã

Sau khi sắp xếp, vận hành bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp, bộ máy hành chính từng bước được sắp xếp theo hướng tinh gọn, giảm tầng nấc trung gian; qua đó rút ngắn quy trình xử lý công việc, nâng cao tính chủ động và trách nhiệm của chính quyền cấp xã, phường trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên một số cán bộ, công chức tại các xã, phường² có trình độ chuyên môn dưới Đại học. Trong thời gian tới để bảo đảm năng lực vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, Sở Nội vụ tiếp tục tham mưu thực hiện các giải pháp trọng tâm:

- Tiếp tục thực hiện đào tạo, bồi dưỡng khuyến khích công chức tự nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm chuẩn hóa đối với đội ngũ công chức thuộc thẩm quyền quản lý hiện có trình độ chuyên môn dưới đại học để đảm bảo đạt chuẩn theo quy định. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm khẩn trương rà soát, đăng ký nhu cầu đào tạo giai đoạn 2026 - 2031; đồng thời ban hành Kế hoạch cụ thể để triển khai Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 16/5/2026 của UBND tỉnh về bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, bám sát Quyết định số 700/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Các địa phương chủ động rà soát, thực hiện điều động, luân chuyển, bố trí và phân công lại nhiệm vụ trong nội bộ cán bộ, công chức cấp xã theo thẩm quyền, bảo đảm "đúng người, đúng việc", phát huy tối đa năng lực, sở trường để không làm gián đoạn công việc.

² Phường: An Nhơn Nam, An Phú, Bồng Sơn, Diên Hồng, Hội Phú; Xã: Al Bá, Bàu Cạn, Biển Hồ, Canh Liên, Chư Puh, Gào, Ia Boong, Ia Dok, Ia Hiao, Ia Lâu, Ia Ly, Ia Rbol, Ia Rsai, Mang Yang, Pờ Tó, Phù Mỹ Đông, Phú Túc, Uar, Vĩnh Thạnh.

- Tiếp tục thực hiện ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức theo quy định tại Nghị định số 173/2025/NĐ-CP của Chính phủ để đảm bảo nguồn lực thực hiện nhiệm vụ tại địa phương;

- Thực hiện tuyển dụng công chức sau khi cấp có thẩm quyền giao biên chế theo Kết luận số 40-KL/TW, ngày 02/6/2026 của Bộ Chính trị về bổ sung, sửa đổi Quy định về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; giao biên chế của hệ thống chính trị năm 2026 và định hướng giai đoạn 2027-2031; Quyết định số 185-QĐ/TW ngày 02/6/2026 của Bộ Chính trị về biên chế các ban, cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng ở Trung ương; cơ quan Mặt trận Tổ quốc, cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương và các tỉnh, thành phố năm 2026.

3. Về phương án quản lý, sử dụng và xử lý các trụ sở làm việc, tài sản công dôi dư sau sắp xếp; đánh giá hiệu quả sử dụng, xử lý đối với từng loại tài sản

3.1. Về cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, UBND tỉnh Gia Lai đã ban hành các quyết định xử lý đối với tất cả các cơ sở nhà, đất dôi dư thuộc phạm vi quản lý của tỉnh³, bảo đảm các cơ sở nhà, đất dôi dư đều có đối tượng chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, khai thác theo quy định của pháp luật (chủ yếu chuyển giao về cho UBND cấp xã và Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh để quản lý, sử dụng, xử lý).

Vừa qua, UBND tỉnh Gia Lai đã ban hành Phương án số 05/PA-UBND ngày 28/5/2026 về việc phê duyệt phương án khai thác, xử lý đối với các cơ sở nhà, đất là tài sản công dôi dư tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai, trong đó giao trách nhiệm tổ chức thực hiện, tiến độ thực hiện cụ thể cho UBND các xã, phường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, các Sở ngành liên quan để khẩn trương hoàn thành việc đưa vào khai thác, sử dụng trong quý II/2026 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 39/CĐ-TTg ngày 14/5/2026. Cụ thể, phương án khai thác, xử lý đối với các cơ sở nhà, đất dôi dư như sau:

(i) Tổng số cơ sở nhà, đất dôi dư thuộc tỉnh quản lý từ khi sáp nhập tỉnh tính đến thời điểm hiện nay là **1.132** cơ sở.

³ Quyết định số 2520/QĐ-UBND ngày 08/11/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án xử lý đối với 894 cơ sở nhà, đất dôi dư của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.

Quyết định số 2987/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh về việc điều chuyển 167 cơ sở nhà, đất của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 2988/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh về việc chuyển giao 654 cơ sở nhà, đất về địa phương quản lý, xử lý theo quy định; Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao 62 cơ sở nhà, đất cho cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai; Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của UBND tỉnh về việc chuyển giao 11 cơ sở nhà, đất dôi dư của Văn phòng Tỉnh uỷ cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh để quản lý, xử lý; Quyết định số 3305/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh về việc chuyển giao 02 trụ sở làm việc cũ của Thanh tra tỉnh cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh để quản lý, xử lý; Quyết định số 3303/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh về việc chuyển giao trụ sở làm việc cũ của Thanh tra tỉnh tại số 364 đường Nguyễn Thái học, phường Quy Nhơn Nam sang UBND phường Quy Nhơn Nam để quản lý, sử dụng làm trụ sở làm việc; Quyết định số 2353/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 của UBND tỉnh về việc chuyển giao 88 cơ sở nhà, đất về địa phương quản lý, xử lý;

(ii) Đến nay, trong tổng số **1.132** cơ sở nhà, đất nêu trên, đã có **573** cơ sở được bố trí sử dụng làm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, thiết chế văn hóa, thể thao, mục đích công cộng khác.

(iii) Sau khi đã bố trí sử dụng đối với 573 cơ sở nhà, đất nêu trên, số cơ sở nhà, đất dôi dư còn lại là **559** cơ sở nhà, đất (chủ yếu là các điểm trường nhỏ, lẻ tại các xã, dôi dư do chuyển học sinh về điểm trường chính). Phương án khai thác, xử lý đối với các cơ sở nhà, đất dôi dư còn lại như sau:

- Thực hiện giao đất ở theo quy định của pháp luật về đất đai đối với **380** cơ sở nhà, đất có diện tích đất nhỏ, nằm xen kẽ trong khu dân cư, các cơ sở nhà, đất là các điểm trường trên địa bàn các xã, phường được quy hoạch sang đất ở (do chuyển học sinh về điểm trường chính nên dôi dư các điểm trường nhỏ, lẻ, trên đất không còn nhà hoặc nhà có diện tích nhỏ, đã hư hỏng xuống cấp), việc giao đất ở vừa giúp đẩy nhanh tiến độ khai thác tài sản dôi dư, vừa sẽ làm tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước để tái đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công cộng thiết yếu khác phục vụ cho nhu cầu của người dân.

- Cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai đối với **44** cơ sở nhà, đất có diện tích đất lớn, các cơ sở có diện tích đất được quy hoạch với các khu đất liền kề để thực hiện dự án đầu tư, có lợi thế về vị trí trung tâm tại các xã, phường nên đề nghị cho thuê đất để kêu gọi đầu tư dự án, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, địa phương.

Đối với các điểm trường, cơ sở nhà, đất ở vùng sâu, vùng xa, miền núi mà không có tổ chức, cá nhân có nhu cầu nhận giao đất, cho thuê đất thì thực hiện phá dỡ, hủy bỏ tài sản gắn liền với đất, UBND cấp xã hoặc tổ chức phát triển quỹ đất quản lý diện tích đất sau khi phá dỡ, hủy bỏ tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Tạo nguồn dự trữ đối với **135** cơ sở nhà, đất có diện tích đất lớn, ở vị trí trung tâm tại thành phố Pleiku cũ và trung tâm một số huyện cũ, hiện nay theo quy hoạch vẫn là đất trụ sở cơ quan, đất công trình sự nghiệp, để phù hợp với quy hoạch hiện nay và duy trì nguồn tài sản của Nhà nước phục vụ bố trí cho các nhu cầu cần thiết khác sau này của tỉnh và địa phương thì việc tạo nguồn dự trữ là cần thiết.

Hiện nay, Sở Tài chính đang tích cực đôn đốc, hướng dẫn UBND các xã, phường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh khẩn trương thực hiện các thủ tục liên quan để đưa cơ sở nhà, đất dôi dư vào khai thác, sử dụng trong quý II/2026.

Việc đưa vào khai thác, sử dụng các cơ sở nhà, đất dôi dư theo các mục đích nêu trên sẽ phát huy hiệu quả trong việc sử dụng lại tài sản công, tiết kiệm ngân sách và tạo nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư, bố trí dịch vụ công và các mục tiêu an sinh xã hội cho người dân.

3.2. Xe ô tô

Việc quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô dôi dư sau sắp xếp bộ máy tuân thủ theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Nghị định 72/2023/NĐ-CP, Nghị định 153/2025/NĐ-CP và Luật quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó đã thực hiện xử

lý theo hình thức: thanh lý 18 xe ô tô dôi dư không có đơn vị tiếp nhận và đủ điều kiện thanh lý theo quy định; điều chuyển 01 xe ô tô từ đơn vị thừa sang đơn vị thiếu so với tiêu chuẩn, định mức.

Hiện nay, việc sử dụng xe ô tô tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh về cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

3.3. Máy móc, thiết bị, tài sản khác

- Sở Tài chính đã có Công văn số 79/STC-QLGCS ngày 07/7/2025 về việc tăng cường công tác quản lý, xử lý tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh có trụ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai (cũ) và Công văn số 236/STC-QLGCS ngày 11/7/2025 tăng cường công tác quản lý, xử lý tài sản công là máy móc, thiết bị và tài sản khác của cấp xã. Trong đó đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

+ Thực hiện việc thanh lý các tài sản bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được hoặc việc sửa chữa không hiệu quả đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ, Quyết định số 44/2025/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh.

+ Rà soát các tài sản dôi dư (tình trạng tài sản hoạt động bình thường nhưng cơ quan, đơn vị không còn nhu cầu sử dụng theo cơ cấu tổ chức bộ máy mới) để đề xuất việc xử lý. Tuyệt đối không để tình trạng không sử dụng, sử dụng sai mục đích, sử dụng kém hiệu quả gây lãng phí, thất thoát. Trong thời gian chờ xử lý tài sản theo quy định, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm bố trí nhân sự trực, bảo vệ quản lý các tài sản dôi dư cho đến khi hoàn thành việc xử lý tài sản theo quy định.

- Ngày 04/11/2025, Sở Tài chính đã có Công văn số 4422/STC-QLGCS về đăng ký nhu cầu tiếp nhận tài sản công dôi dư và đề nghị các xã, phường hoàn thiện hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản trình cấp có thẩm quyền quyết định. Đồng thời, Sở Tài chính cũng đã có Công văn số 2659/STC-QLGCS ngày 26/3/2026 hướng dẫn xử lý đối với tài sản công dôi dư tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.

Việc điều chuyển, bố trí lại tài sản giữa các cơ quan, đơn vị có nhu cầu sẽ góp phần nâng cao hiệu suất sử dụng, tiết kiệm chi ngân sách và hạn chế đầu tư mua sắm mới.

Sở Nội vụ kính báo cáo Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Phòng TCBC, CCVC;
- Lưu: VT, CQTN&VTLT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Minh Trung

